

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29**

**Từ ngày 1/4 đến ngày 5/4/2024**

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KN S	GD MT	N L	BD KH
<b>HAI</b> <b>1/4</b>	1	29	Chào cờ	Tuần 29				
	2	57	Tập đọc	Một vụ đắm tàu <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Quyền được sống, đoàn tụ		X		
	3	141	Toán	Ôn tập về phân số (tt)				
	4	29	Lịch sử	Hoàn thành thống nhất đất nước		X		
	5	29	Mĩ thuật	Vẽ biểu cảm nét				
	6	57	Thể dục	Bài 57: Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh”				
	7	57	Tin học	Bài 2: Bước đầu tạo bản nhạc với phần mềm MuseScore				
	8		LT Toán	Luyện tập				
<b>BA</b> <b>2/4</b>	1	29	Chính tả	Đất nước		X		
	2	142	Toán	Ôn tập về số thập phân				
	3	57	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
	4	57	Khoa học	Sự sinh sản của thú		X	X	X
	5	113	Tiếng anh	Review (cont.)				
	6	29	Đạo đức	Bảo vệ cái đúng, cái tốt (t1)	X	X	X	
	7		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
	8		LTTV	Rèn viết hoa chữ T				
<b>TU</b> <b>3/4</b>	1	57	TLV	Tập viết đoạn đối thoại	X			
	2	143	Toán	Ôn tập về số thập phân (tt)				
	3	57	Thể dục	Bài 58: Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”				
	4	58	Tập đọc	Con gái <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Quyền bình đẳng giới		X		
	5	114	Tiếng anh	Review (cont.)				
	6	115	Tiếng anh	Review (cont.)				
	7		LT Toán	Ôn tập về số tự nhiên. Ôn tập về phân số				

	8		LTTV	Ôn tập về dấu câu (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
<b>NĂM 4/4</b>	1	58	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)	X			
	2	144	Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng				
	3	58	Khoa học	Sự nuôi và dạy con của một số loài thú	X		X	X
	4	29	Kể chuyện	Lớp trưởng lớp tôi		X		
	5	29	Kỹ thuật	Lắp máy bay trực thăng (T3)			X	X
	6		NGLL	THKNS: Thực hành tự đánh giá bài 9, 10 HĐTN: Tổ chức thực hiện dự án VHGT: Không ném đất, đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy				
	7		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
	8		Ôn Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng				
	9		KNS GAIA	Suy luận thông minh (T1)				
<b>SÁU 5/4</b>	1	58	TLV	Trả bài văn tả cây cối	X			
	2	29	Âm nhạc	Kể chuyện âm nhạc: Sonate Ánh Trăng – Beethoven. Nghe nhạc: Trích đoạn Sonate Ánh trăng.				
	3	145	Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng				
	4	58	Tin học	Bài 2: Bước đầu tạo bản nhạc với phần mềm MuseScore				
	5	116	Tiếng anh	Review (cont.)				
	6	29	Địa lí	Châu Đại Dương và châu Nam Cực		X	X	
	7		Năng khiếu					
	8	29	SHTT	Tuần 29				

Thứ hai, ngày 1 tháng 4 năm 2024

Mĩ Thuật

**CHỦ ĐỀ 11:**

**VẼ BIỂU CẢM CÁC ĐỒ VẬT**

**Tiết 1: Vẽ đồ vật ( HD cá nhân )**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được đặc điểm về hình dáng, màu sắc của các đồ vật.
- HS vẽ được tranh biểu cảm đồ vật.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, tranh vẽ biểu cảm các đồ vật.
- Mẫu vẽ: bình nước, ấm tích, chai, lọ hoa, ca, cốc...
- Hình minh họa cách vẽ biểu cảm các đồ vật.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì...
- Một số đồ vật như bình đựng nước, ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để vẽ nhóm.

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vẽ biểu cảm.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Bịt mắt đoán tên đồ vật”.</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu chủ đề.</li> </ul> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS hiểu nội dung chủ đề.</li> <li>+ HS biết được cách sắp xếp hình ảnh, cách vẽ màu cho bức tranh vẽ biểu cảm đồ vật.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</li> </ul> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm.</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 11.1 hoặc hình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi theo sự hướng dẫn của GV, chọn ra đội thắng cuộc.</li> <li>- Lắng nghe, mở bài học</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu nội dung chủ đề</li> <li>- Biết được cách sắp xếp hình ảnh, cách vẽ màu cho bức tranh vẽ biểu cảm đồ vật.</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động nhóm</li> <li>- Quan sát tranh, thảo luận nhóm tìm hiểu</li> </ul>

<p>minh họa đã chuẩn bị và nêu câu hỏi gợi mở để các em thảo luận tìm hiểu về vẻ đẹp của tranh tĩnh vật.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 11.2 và 11.3 để tìm hiểu cách sắp xếp hình ảnh, tạo hình, vẽ màu cho tranh vẽ biểu cảm đồ vật.</p> <p>- GV tóm tắt:</p> <p>+ Tranh biểu cảm đồ vật diễn tả cảm xúc của người vẽ thông qua đường nét và màu sắc.</p> <p>+ Những đường nét, màu sắc được vẽ cách điệu theo cảm xúc của người vẽ tạo nên vẻ đẹp ấn tượng cho bức tranh.</p> <p><b>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>+ HS tìm hiểu mẫu vẽ và nêu được cách vẽ tranh biểu cảm đồ vật theo cảm nhận riêng.</p> <p>+ HS nắm được các bước thực hiện vẽ tranh biểu cảm đồ vật.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <p>- Tổ chức cho HS bày mẫu vẽ.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát các vật mẫu để nhận ra hình dáng, đặc điểm, màu sắc của các vật mẫu.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cách vẽ biểu cảm.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 11.4 để tham khảo cách vẽ biểu cảm đồ vật.</p> <p>- GV tóm tắt cách vẽ biểu cảm đồ vật:</p> <p>+ Mắt tập trung quan sát hình dáng, đặc điểm của mẫu, tay vẽ vào giấy. Mắt quan sát đến đâu, tay vẽ đến đó. Mắt không nhìn giấy, tay đưa bút vẽ liên tục không nhấc lên khỏi giấy trong cả quá trình vẽ.</p> <p>+ Vẽ thêm các nét biểu cảm, có thể theo chiều dọc, ngang...theo cảm xúc.</p> <p>+ Vẽ màu vào các đồ vật.</p> <p>- Cho HS tham khảo một số hình ảnh sản phẩm đã chuẩn bị để các em có thêm ý tưởng thực hiện.</p>	<p>vẻ đẹp của tranh tĩnh vật và cử đại diện báo cáo.</p> <p>- Quan sát, tìm hiểu cách sắp xếp hình ảnh, tạo hình và vẽ màu cho tranh biểu cảm đồ vật.</p> <p>- Ghi nhớ</p> <p>- Có tính biểu cảm cao thông qua đường nét vẽ, màu sắc.</p> <p>- Những nét vẽ không nhìn giấy sẽ rất thú vị, mềm mại và biểu cảm, tạo nên sự ấn tượng đặc biệt của tranh.</p> <p>- Nêu được cách vẽ tranh biểu cảm đồ vật theo cảm nhận riêng.</p> <p>- Nắm được các bước thực hiện vẽ tranh biểu cảm đồ vật.</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- HS bày mẫu theo gợi ý của GV</p> <p>- Quan sát, thảo luận và báo cáo kết quả.</p> <p>- 1, 2 HS nêu theo ý hiểu của mình</p> <p>- Quan sát, học tập</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu</p> <p>- Quan sát kĩ mẫu vẽ để nắm được hình dáng, đặc điểm nổi bật của đồ vật, kết hợp đưa nét vẽ liền mạch và không nhìn xuống giấy vẽ.</p> <p>- Các nét biểu cảm thêm vào để trang trí cho đồ vật đẹp hơn, biểu cảm hơn.</p> <p>- Sử dụng màu tương phản cho nổi bật</p>
--	---

<p><b>4. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS hiểu và nắm được công việc phải làm.</li> <li>+ HS hoàn thành được bài tập.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</li> </ul> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thực hành vẽ cá nhân:</li> <li>+ Yêu cầu HS quan sát mẫu, vẽ không nhìn vào giấy.</li> <li>+ Vẽ thêm các nét theo cảm xúc</li> <li>+ Vẽ màu biểu cảm theo ý thích</li> <li>- Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm.</li> </ul> <p><b>* Tóm tắt/ kết luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, học tập, áp dụng vào cho sản phẩm của mình.</li> <li>- Hiểu công việc của mình phải làm</li> <li>- Hoàn thành được bài tập trên lớp</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> <li>- Làm việc cá nhân</li> <li>- Quan sát kĩ mẫu vẽ để bắt được đặc điểm nổi bật của đồ vật.</li> <li>- Nét dọc, ngang; nét bo tròn...</li> <li>- Rõ đậm nhạt, sáng tối, nóng lạnh...</li> <li>- Thực hành cá nhân, hoàn thiện sản phẩm của mình trên lớp.</li> </ul> <p><b>* Ghi nhớ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bài của mình/ của bạn</li> </ul>
--	--

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì...

- Một số đồ vật như bình đựng nước, ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để vẽ nhóm

## LUYỆN TẬP TOÁN

## LUYỆN TẬP

**I. Mục tiêu:**

- HS ôn tập về cách tính thời gian, vận tốc.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. Các hoạt động dạy và học****Hoạt động 1 : Làm vở**

**Bài 1:** Quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh – Vũng Tàu dài 125km. Cùng lúc, một xe ô tô đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Vũng Tàu và một xe máy đi từ Vũng Tàu về Thành phố Hồ Chí Minh. Hai xe gặp nhau sau 1 giờ 15 phút. Tính vận tốc mỗi xe, biết rằng vận tốc xe ô tô hơn vận tốc xe máy 16km/ giờ ?

**Bài giải**

Đổi: 1 giờ 15 phút = 1,25 giờ

Tổng vận tốc của 2 xe là:

$$125 : 1,25 = 100 \text{ (km/giờ)}$$

Vận tốc xe ô tô là:

$$(100 + 16) : 2 = 58 \text{ (km/giờ)}$$

Vận tốc xe máy là:

$$(100 - 16) : 2 = 42 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số:  $V_{\text{ô tô}} : 58 \text{ km/giờ}; V_{\text{xe máy}} : 42 \text{ km/giờ}$

**Bài 2:** Hai địa điểm A và B cách nhau 60km. Cùng lúc, một ô tô chạy từ A và một xe máy chạy từ B đi cùng chiều về phía C ( B ở giữa A và C ). Vận tốc của ô tô là 50km/ giờ, vận tốc của xe máy là 35km/ giờ. Hỏi ô tô sẽ đuổi kịp xe máy sau mấy giờ?

**Bài giải**

Vận tốc ô tô hơn vận tốc xe máy là:

$$50 - 35 = 15 \text{ ( km/giờ)}$$

Thời gian để ô tô đuổi kịp xe máy:

$$60 : 15 = 4 \text{ ( giờ)}$$

Đáp số: 4 giờ

**Hoạt động 2 : Vở**

**Bài 3:** Cùng khởi hành lúc 7 giờ có hai xe ô tô; một xe đi từ A đến B và một xe chạy từ B về A. Hai xe gặp nhau lúc 9 giờ 30 phút. Biết vận tốc xe đi từ A là 42km/ giờ và vận tốc xe đi từ B là 650m/ phút. Tính quãng đường AB ?

**Bài giải**

Thời gian để hai xe gặp nhau:

$$9,5 - 7 = 2,5 \text{ (giờ)}$$

Quãng đường xe đi từ A chạy được sau 2,5 giờ:

$$42 \times 2,5 = 105 \text{ (km)}$$

Đổi: 650m/ phút = 39 km/ giờ

Quãng đường xe đi từ B chạy được sau 2,5 giờ:

$$39 \times 2,5 = 97,5 \text{ (km)}$$

Quãng đường AB dài là:

$$105 + 97,5 = 202,5 \text{ (km)}$$

Đáp số: 202,5 km

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 2 tháng 4 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU  
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập và phát triển các dấu câu
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1: miệng**

**Bài tập 1: Đọc mẫu chuyện vui Kể lức thế giới ( Tiếng Việt 5, tập hai, trang 110-111) và nhận xét tác dụng của các dấu chấm, chấm hỏi, chấm than bằng cách điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau:**

- Dấu chấm đặt cuối các câu **1, 2, 9**: dùng để **kết thúc các câu kể** (\*Câu 3, 6, 8, 10 cũng là câu kể, nhưng cuối câu đặt dấu hai chấm để dẫn lời nhân vật)
  - Dấu chấm hỏi đặt ở cuối câu **7, 11**: dùng để **kết thúc các câu hỏi**
  - Dấu chấm than đặt cuối câu **4, 5**: dùng để **kết thúc câu cảm (câu 4), câu cầu khiến (câu 5)**
- \* *Chú ý: các câu 3,6,8,10 cũng là câu kể, nhưng cuối câu đặt dấu hai chấm để dẫn lời nhân vật.*
- HS nhận xét và GV chốt ý.

**Hoạt động 2: vở**

**Bài tập 2: Điền dấu chấm (.) vào chỗ thích hợp trong bài văn sau. Gạch dưới chữ đầu câu trong bài rồi viết lại ở cột bên phải cho đúng quy định.**

**Bài làm:**

Thành phố Giu-chi-tan nằm ở phía nam Mê-hi-cô là thiên đường của phụ nữ. Ở đây, đàn ông có vẻ mảnh mai, còn đàn bà lại đầy đà, mạnh mẽ. Trong mỗi gia đình, khi một đứa bé sinh ra là phái đẹp thì cả nhà nhảy cẫng lên vì vui sướng, hết lời tạ ơn đáng tối cao. Nhưng điều đáng nói là những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ trong bậc thang xã hội ở Giu-chi-tan. Đứng trên hết là phụ nữ, kế đó là người già trang phụ nữ, còn nấc cuối cùng là.... đàn ông. Điều này thể hiện qua nhiều tập quán của xã hội. Chẳng hạn, muốn tham gia một lễ hội, đàn ông phải được một phụ nữ mời. Và giá vé vào cửa là 20 pê-xô dành cho phụ nữ chính cống hoặc những chàng trai giả gái, còn đàn ông 70 pê-xô. Nhiều chàng trai mới lớn thèm thuồng những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ. Đến nỗi có lắm anh tìm cách trở thành... con gái

Theo tạp chí thế giới mới

**Hoạt động 3: Miệng**

**Bài 3: Khi chép mẫu chuyện vui dưới đây, bạn Hùng đã dùng sai một số dấu câu. Em hãy khoanh tròn các dấu câu dùng sai và chữa lại vào cột bên phải:**

**Bài làm**

**Tỉ số chưa được mở**

Nam: - Hùng này, hai bài kiểm tra Tiếng Việt và Toán hôm qua, cậu được mấy điểm.

Hùng:- Vẫn chưa mở được tỉ số.

Nam: - Nghĩa là sao(!)?

Hùng:- Vẫn đang hòa không – không(?).



Nam:-?!

**\*\* Hoạt động 4: Phiếu bài tập**

**Đặt dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi, dấu chấm than phù hợp vào ô trống trong đoạn văn sau:**

**Bài làm**

Một sáng kia, tôi trông ra đầu xóm. Tôi thấy con mương hôm nay chứa chang những nước. Đây là nước được thả về cho bà con sắp sửa làm mùa.

Vui quá, tôi lại thấy những con chim gáy cắn đuôi nhau lượn vòng, xòe, múa, soi gương hàng đàn trên dòng sông sáng.

Tôi lật đật chạy về hỏi ông:

- Bây giờ đã đến tháng mười chưa, ông nhỉ?
- Bây giờ là tháng tư cháu ạ!
- Thế sao có con chim gáy ra ăn đàn nhiều quá, ông nhỉ?

Ông tôi bảo:

- Cháu ạ, chim gáy bao giờ cũng tháng năm ăn đôi, tháng mười đi ăn đàn theo mùa. Từ khi có mương này về cho đồng ta hai mùa lúa, một vụ màu thì con chim gáy cũng đổi tính theo mùa mới, một năm nó ra ăn những hai lần. Cháu để ý mà xem.

Tôi ra đi đứng nhìn đàn chim gáy.

Những con chim gáy phúc hậu, béo mướt, con chim no ấm của mùa gặt hái màu mỡ quanh năm.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT  
RÈN VIẾT HOA CHỮ T

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ:
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận,

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Hoạt động 1 : Nêu miệng**

Trước khi viết, em hãy quan sát xem nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào.

T

T

T

**Hoạt động 2 : Làm vở**

**Những bức tranh trong lớp em (trích)**

Tranh vẽ chú thỏ  
Áo trắng như bông  
Cầm chùm hoa đỏ  
Đứng bên bờ sông

Tranh vẽ chim non  
Tập chuyền, tập hát  
Véo von, véo von  
Trên cành bưởi ngọt

**Nguyễn Lâm Thắng**

Thứ tư, ngày 3 tháng 4 năm 2024

**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN**  
**ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ**

**I. Mục tiêu:**

- HS ôn tập về số tự nhiên và phân số
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. Các hoạt động dạy và học****Hoạt động 1 : Nêu miệng****Bài 1: >, <, = ?**

$5789 < 5879$

$38258 < 38285$

$18205 > 17999$

$560589 < 560985$

$690 > 6900:100$

$78900 = 789 \times 100$

**Bài 2: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

a) Số 20255 chia hết cho 3.

S

b) Số 62181 chia hết cho 9.

Đ

c) Số 78436 không chia hết cho 9.

Đ

d) Số có chữ số tận cùng là 0 thì vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5. Đ

**Hoạt động 2 : Bảng con****Bài 3: Viết thương dưới dạng phân số hoặc hỗn số:**

$7:9 = \frac{7}{9}$

$8:3 = \frac{8}{3}$

$15:19 = \frac{15}{19}$

$5:8 = \frac{5}{8}$

$12:18 = \frac{12}{18}$

$33:4 = \frac{33}{4}$

$7:13 = \frac{7}{13}$

$13:17 = \frac{13}{17}$

$79:37 = \frac{79}{37}$

**Hoạt động 3: Làm vở****Bài 4: Viết các số đo sau đây dưới dạng phân số thập phân:**

a)  $57\text{dm} = \frac{57}{10}\text{m}$

$438\text{dm} = \frac{438}{10}\text{m}$

b)  $73\text{dm}^2 = \frac{73}{100}\text{m}^2$

$184\text{dm}^2 = \frac{184}{100}\text{m}^2$

c)  $6\text{phút} = \frac{1}{10}\text{giờ}$

$15\text{phút} = \frac{25}{100}\text{giờ}$

**Bài 5. Viết tiếp vào chỗ trống:**

Trong các phân số  $\frac{7}{8}; \frac{17}{32}; \frac{28}{32}; \frac{14}{15}; \frac{70}{80}; \frac{35}{48}$

Các phân số bằng nhau là:  $\frac{7}{8} = \frac{70}{80} = \frac{28}{32}$

- Nhận xét tiết học.

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**  
**(DẤU CHẤM, CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được các dấu câu để làm bài đúng
- Tự điền các dấu câu thích hợp đúng với quy định
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:****Bài 1: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:**

Gà con

Diều Hâu bắt được Gà Con, chìa vuốt nhọn ra chuẩn bị xé xác. Gà Con reo vui:

- Ôi  Đẹp quá  Đẹp quá !

Diều Hâu sừng vuốt lại:

- Cái gì đẹp ?

- Đôi mắt ông .

Diều Hâu bật cười:

- Thằng này lạ thật, sắp vào bụng ta còn khen ta đẹp .

Gà Con nói:

- Tôi rủi là bị ông bắt ăn thịt, may là được thấy mắt ông sáng như sao .

Giá mà ông buông tôi ra để tôi được ngắm nó một chút rồi chết cũng được .

Diều Hâu phồng mũi cười:

- Được, dù sao mày cũng không thể thoát khỏi tay ta .

Nó buông Gà Con ra, nhưng vẫn xòe vuốt lăm lăm không rời Gà Con nửa bước . Gà Con nhìn chăm chú vào mắt Diều Hâu, bất ngờ mổ phập một cái thật mạnh rồi chạy nhanh vào bụi tre .

Diều Hâu đau điếng, lão đảo la:

- Tao giết mày ! Tao giết mày !

Gà Con trong bụi nói vọng ra:

- Nếu ông còn định ăn thịt tôi, tôi sẽ mổ con mắt còn lại của ông .

Diều Hâu nghe thế khiếp sợ, vù bay đi .

Theo Trần Hồng Thắng

**Bài 2: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than thích hợp và viết lại đoạn văn sau cho đúng quy định.**

Nó không tả, không viết gì hết. Nó nộp giấy trắng cho cô. Hôm trả bài, cô giận lắm cô hỏi: “Sao trò không chịu làm bài”? Nó cứ làm thinh. Mãi hôm sau, nó mới bảo: “Thưa cô, con không có ba ạ”!

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 4 tháng 4 năm 2024

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**THKNS: THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 9,10**

**HĐTN: TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**VHGT: KHÔNG NÉM ĐẤT, ĐÁ LÊN TÀU, XE, THUYỀN BÈ ĐANG CHẠY**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**  
**(DẤU CHẤM, CHẤM HỎI, CHẤM THAN)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tìm được dấu câu thích hợp để điền vào đoạn văn
- Chữa được dấu câu dùng sai và lí giải vì sao lại chữa như vậy; biết đặt câu và dùng dấu câu thích hợp.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:****HĐ 1: Phiếu bài tập****Bài 1: Điền dấu câu thích hợp với mỗi chỗ trống:**

- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét đáp án

Tùng bảo Vinh:

- Chơi cờ ca rô đi !
- Để tớ thua à? Cậu cao thủ lắm !
- A! Tớ cho cậu xem cái này. Hay lắm !

Vừa nói, Tùng vừa mở tủ lấy ra quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vinh xem.

- Ảnh chụp cậu lúc lên mây mà nom ngộ thế ?
- Cậu nhầm to rồi! Tớ đâu mà tớ! Ông tớ đấy !
- Ông cậu?
- Ừ ! Ông tớ ngày còn bé mà. Ai cũng bảo tớ giống ông nhất nhà.

**HĐ 2: Vở****Bài 2: Khoanh tròn những dấu câu dùng sai trong mẩu chuyện vui dưới đây rồi chữa lại cho đúng vào cột bên phải**

- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

**Đáp án:**

Sửa:

- 4) Chà! (Đây là câu cảm nên phải thay dấu chấm bằng dấu chấm than)
- 5) Cậu tự giặt lấy cơ à? (Đây là câu hỏi nên phải thay dấu chấm than bằng dấu hỏi chấm)
- 6) Giỏi thật đấy! (Đây là câu cảm nên phải thay dấu hỏi chấm bằng dấu chấm than)
- 7) Không! (Đây là câu cảm phải thay dấu hỏi bằng dấu chấm than)
- 8) Tớ không có chị, đành nhờ...anh tớ giặt giúp. (Đây là câu kể thay dấu chấm than bằng dấu chấm).

Nam!!!: Ba dấu than được sử dụng để thể hiện sự ngạc nhiên bất ngờ của Nam.

**\* Hoạt động ứng dụng**

**Với mỗi nội dung sau đây, em hãy đặt một câu và dùng dấu câu thích hợp:**

- a) Nhờ em (hoặc anh, chị) mở hộ cửa sổ.
- b) Hỏi bố em mấy giờ hai bố con đi thăm ông bà

c) Thể hiện sự thán phục trước thành tích của bạn

d) Thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng khi được mẹ tặng cho một món quà mà em ao ước đã lâu  
đáp án:

a) Anh mở cửa sổ giúp em với!

b) Bố ơi, mấy giờ thì hai bố con mình đi thăm ông bà?

c) Cậu đạt được thành tích thật tuyệt vời!

d) Ô, búp bê đẹp quá!

- Nhận xét tiết học.



**Toán**  
**ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG**

**I. Mục tiêu:**

- HS viết các số đo độ dài, số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. Các hoạt động dạy và học****Hoạt động 1 : Bảng con****Bài 1:** - Viết số thập phân thích hợp vào chỗ trống

- **GV cho HS đọc yêu cầu**
- **GV hướng dẫn – HS làm bảng con**
- **GV nhận xét**

a)  $1\text{m} = \underline{0,1}\text{dam}$

$1\text{m} = \underline{0,01}\text{hm}$

$1\text{m} = \underline{0,001}\text{km}.$

b)  $1\text{g} = \underline{0,001}\text{kg}$

$1\text{kg} = \underline{0,001}\text{ tấn}.$

c)  $3\text{km } 675\text{m} = \underline{3,675}\text{km}$

$8709\text{m} = \underline{8,709}\text{km}$

d)  $303\text{m} = \underline{0,303}\text{km}$

$185\text{cm} = \underline{1,85}\text{m}.$

**Hoạt động 2 : PHT**

- **GV cho HS đọc yêu cầu**
- **GV hướng dẫn – HS làm PHT**
- **GV nhận xét**
- Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a)  $28/10\text{ tấn} = 2,7\text{ tấn}$

b)  $32/100\text{ kg} = 0,32\text{ kg}$

c)  $14/5\text{ km} = 2,8\text{ km}$

d)  $1/4\text{ m} = 0,25\text{ m}$

**Hoạt động 3 :** Với mỗi gói muối đều cân nặng như nhau và cân đã thăng bằng. Hỏi mỗi gói muối cân nặng bao nhiêu gam?

- **GV cho HS đọc yêu cầu**
- **GV hướng dẫn – HS làm vở**
- **GV nhận xét**

Bài giải

Theo hình vẽ ta thấy 2 gói muối cân nặng 1kg hay 1000g.

Vậy mỗi gói muối cân nặng là:

$$1000 : 2 = 500\text{ (g)}$$

Đáp số: 500g

**KĨ NĂNG SỐNG**  
**SUY LUẬN THÔNG MINH (TIẾT 1)**

Thứ sáu, ngày 5 tháng 4 năm 2024

**Âm nhạc**

**Tiết 29: Kể chuyện âm nhạc về bản sonate Ánh trăng của Beethoven  
Nghe nhạc trích đoạn bản sonate Ánh trăng**

**I. Mục tiêu**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được ý nghĩa của câu chuyện âm nhạc về bản sonate *Ánh trăng* của Beethoven.
- Kể tóm tắt lại câu chuyện
- Nêu cảm xúc về tác phẩm được nghe hoặc vẽ lại tranh theo sự tưởng tượng khi nghe nhạc...

**2. Năng lực/ phẩm chất hướng tới.**

Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực đặc thù: Năng lực thể hiện âm nhạc; Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc; Năng lực vận dụng và sáng tạo âm nhạc.

Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm trong hoạt động luyện tập theo kỹ thuật khăn trải bàn.

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên**

- Tranh ảnh minh họa câu chuyện.
- Ảnh nhạc sĩ Beethoven, ảnh nước Đức.
- Băng đĩa nhạc bản sonate Ánh trăng ( Bản sonate số 14).

**2. Học sinh**

- Sách âm nhạc.

**III. Các hoạt động dạy học**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p><b>A/ Kể chuyện</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b> Nghe nhạc và vận động theo nhịp điệu của bản nhạc.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu - khám phá</b> - Giới thiệu</p> <p>- Kể chuyện ( khoảng 2-3 lần).</p>	<p>Gv mở đoạn trích của beethoven Nghe và vận động cơ thể theo nhịp điệu của bản nhạc.</p> <p>Gv dùng lời dẫn dắt vào bài học Gv chiếu lên màn hình tranh minh họa câu chuyện, mở nhạc đoạn trích bản Sonate Ánh trăng của Beethoven với âm lượng vừa nghe để làm nhạc nền khi kể chuyện. – Quan sát. Gv kể chuyện chậm rãi, rõ ràng, diễn cảm. – HS lắng nghe.</p>

<p><b>Hoạt động 3: Thực hành – Luyện tập</b>          ? + Trong khi dạo bước trên hè phố Beethoven gặp điều gì?          ? + Chứng kiến cô gái mù rất yêu âm nhạc Beethoven cảm thấy điều gì?          ? + Tiếng đàn của Beethoven được miêu tả như thế nào?          ? + Bản Sonate Ánh trăng ra đời khi nào?</p> <p><b>Hoạt động 4: Vận dụng – sáng tạo.</b>          - Kể lại câu chuyện theo tranh.          Beethoven là nhạc sĩ giàu lòng nhân ái. Trái tim ông giao cảm với thiên nhiên và con người nên ông đã sáng tạo và cống hiến cho nhân loại một kho tàng âm nhạc vô giá. Chúng ta cần cảm thông, chia sẻ với những số phận không may mắn, đồng thời nên chăm chỉ học tập âm nhạc để nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc của mình.</p> <p><b>B/ Nghe nhạc bản sonate Ánh trăng.</b>          - Nghe bản nhạc.</p> <p>- Nêu cảm nhận về bản nhạc <i>sonate Ánh trăng</i>.  <b>* Cảm thụ và thể hiện âm nhạc.</b></p> <p>- Vận động đung đưa cơ thể nhẹ nhàng</p>	<p>GV đặt câu hỏi gợi mở những điểm nhấn trong câu chuyện          - HS trả lời</p> <p>Gv sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn          GV đưa ra một số câu hỏi gợi mở.          Gv quan sát giúp đỡ HS          HS: Mỗi thành viên sẽ suy nghĩ một câu trả lời của một câu hỏi vào phần ô trống trước mặt. Sau đó tiến hành thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến của các thành viên và ghi vào phần chính giữa “Khăn trải bàn”          Thực hiện theo hướng dẫn của GV.          - Thực hiện cá nhân.          – Nhóm HS thống nhất ý kiến và viết ý kiến vào phần giữa khăn trải bàn.          HS trả lời</p> <p>GV Gọi Hs kể lại câu chuyện theo từng đoạn với tranh minh họa.          GV tóm tắt lại câu chuyện và kết luận HS quan sát.– Lắng nghe.          HS Kể lại câu chuyện theo tranh.(2em)          Hs lắng nghe và tự đánh giá.          - Đánh giá đồng đẳng.</p> <p>GV Hướng dẫn yêu cầu HS tập trung lắng          Tập trung chú ý nghe.          GV lồng ghép nghe nhạc với xem hình ảnh minh họa cho bản nhạc và hình ảnh dàn nhạc đang biểu diễn bản nhạc.          HS Quan sát.          GV hướng dẫn hs quan sát và cảm nhận âm thanh của tiếng đàn .. trong video.</p> <p>- Nói cảm nhận.          GV gợi mở cho Hs nói về cảm nhận</p>
---	--

<p>theo nhịp hoặc cách khác của HS đề xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu hs nhắc lại nội dung bài học.</li> <li>- Yêu cầu hs nhận xét.</li> </ul>	<p>của bản thân sau khi nghe bài trích đoạn Sonate Ánh trăng và hướng dẫn HS thể hiện</p> <p>HS Vận động theo nhịp điệu bản nhạc.</p> <p>Hs lắng nghe và tự đánh giá.</p> <p>HS Đánh giá đồng đẳng.</p> <p>Gv đánh giá.</p>
--	---

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 29**  
**CHỦ ĐIỂM THÁNG 4 : MỪNG NON SÔNG THỐNG NHẤT**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp. Tham gia tốt phong trào Nghi thức đội.
- Tham gia tốt phong trào: Nuôi heo đất (đợt 2).
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****1. Sinh hoạt chủ nhiệm:****a) Sơ kết tuần 29:**

\* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 29:

\* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức tự quản tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

\* Nhược điểm: + Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

+ Khai heo đất đợt 2: .....

- Tuyên dương: .....

- Nhắc nhở : .....

**b) Phương hướng tuần 30:**

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.

- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.

- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.

- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp.

- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.

-Thực hiện phong trào lao động công ích chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.

**2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

+ Nội dung: Tổ chức lao động công ích chào mừng Ngày 26/3.

+ Việc lao động chào mừng ngày 26/3 nhằm mục đích gì?

+ HS tiến hành lao động theo tổ nhóm đã phân công.

+ HS nêu, GV nói thêm: ***Các em cần noi gương các anh chị Đoàn viên.***

\* **Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 04 năm 2024*

**Khôi trưởng**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Nguyễn Hoài Thương', is written over a large, faint, light-colored watermark of the same signature.

**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30**  
**Từ ngày 8/4 đến ngày 12/4/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PP CT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KN S</b>	<b>GD MT</b>	<b>N L</b>	<b>BD KH</b>
<b>HAI 8/4</b>	1	30	Chào cờ	Tuần 30				
	2	59	Tập đọc	Ôn tập		X		
	3	146	Toán	Ôn tập về đo diện tích				
	4	30	Lịch sử	Xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Bình		X		
	5	30	Mĩ thuật	Vẽ biểu cảm màu các đồ vật				
	6	59	Thể dục	Bài 59: Ném bóng - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”				
	7	59	Tin học	Bài 3: Ghi lời bản nhạc. Thay đổi nốt nhạc, thêm ô nhịp				
	8		LT Toán	Ôn tập về số thập phân				
<b>BA 9/4</b>	1	30	Chính tả	Nghe – viết: Cô gái của tương lai		X		
	2	147	Toán	Ôn tập về đo thể tích				
	3	59	LTVC	MRVT: Nam và nữ				
	4	59	Khoa học	Ôn tập: thực vật và động vật		X	X	X
	5	117	Tiếng anh	UNIT 10 In the park				
	6	30	Đạo đức	Bảo vệ cái đúng, cái tốt (t2)	X	X	X	
	7		TH LTVC	MRVT: Nam và nữ				
	8		LTTV	Ôn tập về dấu câu				
<b>TU 10/4</b>	1	59	TLV	Ôn tập về tả con vật	X			
	2	148	Toán	Ôn tập về đo diện tích và đo thể tích (tt)				
	3	59	Thể dục	Bài 60: Ném bóng - Trò chơi: “Trao tín gậy”				
	4	60	Tập đọc	Tà áo dài Việt Nam		X		
	5	118	Tiếng anh	UNIT 10 In the park				
	6	119	Tiếng anh	UNIT 10 In the park				
	7		LT Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng				
	8		LTTV	Ôn tập về tả con vật				
	1	60	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy)	X			



NĂM 11/4	2	149	Toán	Ôn tập về đo thời gian				
	3	60	Khoa học	Môi trường <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Quyền được bày tỏ ý kiến.	X		X	X
	4	30	Kể chuyện	<b>Tiết đọc thư viện:</b> Đọc những câu chuyện viết về việc làm tốt của thiếu nhi	X	X		
	5	30	Kỹ thuật	Lắp rô-bốt (tiết 1)			X	X
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng đi đường một mình an toàn HĐTN: Chương trình phát thanh Thế giới nghề nghiệp VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 7, 8				
	7		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy)				
	8		Ôn Toán	Các bài toán về chuyển động đều				
	9		KNS GAIA	Suy luận thông minh (T2)				
SÁU 12/4	1	60	TLV	Tả con vật (Kiểm tra viết)	X			
	2	30	Âm nhạc	TĐN số 8 “Mây chiều” .Nhạc cụ tiết tấu: Gõ đệm cho bài TĐN số 8.				
	3	150	Toán	Phép cộng				
	4	60	Tin học	Bài 3: Ghi lời bản nhạc. Thay đổi nốt nhạc, thêm ô nhịp				
	5	120	Tiếng anh	UNIT 10 In the park				
	6	30	Địa lí	Các đại dương trên thế giới		X	X	
	7		Năng khiếu					
	8	30	SHTT	Tuần 30				

Thứ hai, ngày 8 tháng 4 năm 2024

Mĩ Thuật

**CHỦ ĐỀ 11:**

**VẼ BIỂU CẢM CÁC ĐỒ VẬT**

**Tiết 2: Giới thiệu sản phẩm**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được đặc điểm về hình dáng, màu sắc của các đồ vật.
- HS vẽ được tranh biểu cảm đồ vật.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

*\* Giáo viên:*

- Sách học MT lớp 5, tranh vẽ biểu cảm các đồ vật.
- Mẫu vẽ: bình nước, ấm tích, chai, lọ hoa, ca, cốc...
- Hình minh họa cách vẽ biểu cảm các đồ vật.

*\* Học sinh:*

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì...
- Một số đồ vật như bình đựng nước, ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để vẽ nhóm.

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vẽ biểu cảm.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1*. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1</li> </ul> <p><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</b></p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 1: TRUNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trung bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</li> </ul> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> <li>- Trình bày sản phẩm</li> <li>- Thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.</li> <li>- Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau.</li> <li>- Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>* HOẠT ĐỘNG 2: ĐÁNH GIÁ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV.</li> <li>- GV đánh dấu tích vào vở của HS.</li> <li>- Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập.</li> </ul> <p><b>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gợi ý HS vẽ một đồ vật theo trí tưởng tượng, quan sát mẫu hoặc vẽ theo trí nhớ dưới hình thức không nhìn giấy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày sản phẩm</li> <li>- Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau...</li> <li>- Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> <li>- Đánh dấu tích vào vở của mình</li> <li>- Ghi lời nhận xét của GV vào vở</li> <li>- Phát huy</li> <li>- Thực hiện vẽ ở nhà theo sự gợi ý của GV, dùng trang trí lớp học, góc học tập...</li> </ul>
--	---

**\* Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO VỚI CÁC CHẤT LIỆU.
- Quan sát và sưu tầm tranh, ảnh phù hợp với nội dung chủ đề.
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được:

Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm

## LUYỆN TẬP TOÁN

### ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN

#### I. Mục tiêu:

- HS ôn tập về số thập phân.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

#### II. Các hoạt động dạy và học

##### Hoạt động 1 : Bảng con

##### Bài 1: Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân ( theo mẫu):

$$\frac{3}{10} = 0,3$$

$$\frac{8}{100} = 0,08$$

$$\frac{2}{5} = \frac{4}{10} = 0,4$$

$$\frac{3}{4} = \frac{75}{100} = 0,75$$

$$\frac{475}{10} = 47,5$$

$$\frac{2649}{1000} = 2,649$$

$$\frac{857}{100} = 8,57$$

$$\frac{172}{100} = 1,72$$

$$\frac{9}{5} = \frac{18}{10} = 1,8$$

$$\frac{45}{4} = \frac{1125}{100} = 11,25$$

$$\frac{17}{5} = \frac{34}{10} = 3,4$$

$$\frac{23}{8} = \frac{2875}{1000} = 2,875$$

##### Hoạt động 2: Nêu miệng

##### Bài 2: Viết ba số thập phân bằng số thập phân đã cho trước:

- a)  $7,5 = 7,50 = 7,500 = 7,5000$
- b)  $7,98 = 7,980 = 7,9800 = 7,98000$
- c)  $143,37 = 143,370 = 143,3700 = 143,37000$
- d)  $386,70 = 386,700 = 386,7000 = 386,70000$

##### Bài 3: >, <, =

$$7,89 < 8,79$$

$$1,8 > 1,799$$

$$17,8 = 178:10$$

$$38,58 < 38,85$$

$$55,89 > 55,799$$

$$89 > 0,089 \times 100$$

**Hoạt động 3 : Làm vở****Bài 4: a) Xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:**

13,789 ; 13,879 ; 13,897 ; 13,978 ; 13,987

**b) Xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ lớn đến bé:**

45,432 ; 45,342 ; 45,324 ; 45,243; 45,234

**Bài 6: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:**

$$\frac{2}{5} \text{ giờ} = 0,4 \text{ giờ}$$

$$\frac{3}{4} \text{ phút} = 0,75 \text{ phút}$$

$$\frac{9}{6} \text{ giờ} = 1,5 \text{ giờ}$$

$$\frac{7}{100} \text{ m} = 0,07 \text{ m}$$

$$\frac{26}{8} \text{ kg} = 3,25 \text{ kg}$$

$$\frac{32}{10} \text{ km} = 3,2 \text{ km}$$

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 9 tháng 4 năm 2024

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### MRVT: NAM VÀ NỮ

#### I. MỤC TIÊU:

- Biết một số phẩm chất quan trọng nhất của nam và nữ
- Nhận ra một số phẩm chất tiêu biểu của nhân vật nam và nhân vật nữ trong truyện đã học.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

##### HD 1: Phiếu bài tập

**Bài 1: Dưới đây là những phẩm chất quan trọng nhất của nam giới và nữ giới theo quan niệm của một số người.**

- Em có đồng ý như vậy không ?
- Em thích phẩm chất nào nhất :
  - ở một bạn nam ?
  - ở một bạn nữ ?
- Hãy giải thích nghĩa của từ ngữ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn.
  - HS đọc yêu cầu bài.
  - GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
  - 1 HS làm PBT lớn.
  - Nhận xét

Đáp án

- Em hoàn toàn đồng ý như thế.
- Ở một bạn nam, em thích phẩm chất dũng cảm nhất.  
Ở một bạn nữ, em thích phẩm chất dịu dàng nhất.
- Giải thích:
  - Dũng cảm: Dám đương đầu với thế lực xấu, với nguy hiểm để làm những việc nên làm.
  - Dịu dàng: Gây cảm giác dễ chịu, tác động êm nhẹ đến các giác quan hoặc tinh thần.

##### HD 2: Vở

**Bài 2: Đọc lại truyện Một vụ đắm tàu. Theo em, Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô có chung những phẩm chất gì? Mỗi nhân vật có những phẩm chất gì tiêu biểu cho nữ tính và nam tính ?**

- GV hướng dẫn
- HS làm vào vở
- Nhận xét

##### Đáp án:

- Phẩm chất chung của hai nhân vật: Giàu tình cảm, biết quan tâm đến người khác
- + Ma-ri-ô nhường bạn xuống xuống cứu nạn để bạn được sống.
- + Giu-li-ét-ta lo lắng cho Ma-ri-ô, ân cần băng bó vết thương cho bạn khi bạn ngã, đau đớn khóc thương bạn trong giờ phút vĩnh biệt.
- Phẩm chất riêng của từng người:

+ Ma-ri-ô rất nam tính: kín đáo (giấu nỗi bất hạnh của mình, không kể cho Giu-li-ét-ta biết), quyết đoán mạnh mẽ, cao thượng (ý nghĩ vụt đến - hét to - ôm ngang lưng bạn ném xuống nước, nhường cho bạn sống, dù người trên xuống muốn nhận Ma-ri-ô vì cậu nhỏ hơn).

+ Giu-li-ét-ta: dịu dàng, giàu nữ tính khi giúp Ma-ri-ô bị thương, hoảng hốt chạy lại, quỳ xuống lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.

**\* Hoạt động ứng dụng**

**Ghi dấu x vào ô trống biểu thị khả năng kết hợp phổ biến của các từ ngữ sau:**

	<b>Nam</b>	<b>Nữ</b>	<b>Trai</b>	<b>Gái</b>
<b>Học sinh</b>	<b>x</b>	<b>x</b>		
<b>Học trò</b>	<b>x</b>	<b>x</b>		
<b>Bạn</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
<b>Đơn ca</b>	<b>x</b>	<b>x</b>		
<b>Sinh viên</b>	<b>x</b>	<b>x</b>		
<b>Giáo viên</b>	<b>x</b>	<b>x</b>		
<b>Con</b>			<b>x</b>	<b>x</b>
<b>Tốp ca</b>	<b>x</b>	<b>x</b>		

- Nhận xét tiết học

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được các dấu câu để làm bài đúng
- Tự điền các dấu câu thích hợp đúng với quy định
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Bài 1: Em hãy cho biết tác dụng của dấu phẩy trong các câu sau:**

Tác dụng của dấu phẩy	Câu
Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu	<b>a, c, d, k</b>
Ngăn cách các trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ	<b>b, e</b>
Ngăn cách các vế câu trong câu ghép	<b>g, h, i</b>

**Bài 2: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:**

**Ai làm ra lửa ?**

Một hôm, Đá Lửa cao hứng nói :

- Ở cái xứ Hộp Quẹt này, chỉ mỗi mình ta có lửa, chỉ mỗi mình ta làm ra được lửa. **Ồi !**  
Lửa , lửa.. Ta là niềm vui no ấm cho mọi người . Ha ha....

Bánh Xe nghe thấy, nó liền nói với Đá Lửa :

- Vậy hả ? Vậy thì anh thử làm ra lửa coi ?

Đá Lửa lấy hết sức mình mài vào vỏ thép, bị vỡ đầu, sút trán vẫn không làm sao bật ra tia lửa nhỏ. Vừa đau vừa thất vọng, nó đành nài nỉ Bánh Xe :

- Anh ! Anh Bánh Xe ơi, anh giúp tôi chút đi !

Bánh Xe mỉm cười, rồi chìa bàn tay tròn đầy chai sạn vuốt lên Đá Lửa. Ngay lập tức một tia lửa hồng ấm áp bùng lên . Đá Lửa chột hiệu ra, khẽ reo :

- Tài, tài quá ! Anh Bánh Xe giỏi quá ! Ồ ... vậy chính anh nói là người làm ra lửa .
- Nhưng, Đá Lửa không ngờ Bánh Xe lắc đầu đáp :
- Không phải ! Chúng ta cùng làm ra lửa đây . Đá Lửa ạ !

- Nhận xét tiết học



Thứ tư, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## LUYỆN TẬP TOÁN

## ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG

## I. MỤC TIÊU:

- HS ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

**Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:**

Trong bảng đơn vị đo độ dài ( hoặc bảng đơn vị đo khối lượng):

- Đơn vị lớn **gấp 10 lần** đơn vị bé hơn tiếp liền.
- Đơn vị bé **bằng  $\frac{1}{10}$  lần** đơn vị lớn hơn tiếp liền.
- Khi viết số đo độ dài ( hoặc số đo khối lượng), mỗi hàng đơn vị đo ứng với **một** chữ số.

**Bài 2: Viết số hoặc kí hiệu đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:**

- $1\text{km} = 10\text{hm} = 100\text{dam} = 1000\text{m}$   
 $1\text{m} = 10\text{dm} = 100\text{cm} = 1000\text{mm}$   
 $1\text{m} = 0,001\text{km} = 0,01\text{hm} = 0,1\text{dam}$
- $1\text{tấn} = 10\text{ tạ} = 100\text{ yến} = 1000\text{kg}$   
 $1\text{kg} = 10\text{hg} = 100\text{dag} = 1000\text{g}$   
 $1\text{kg} = 0,001\text{tấn} = 0,01\text{ tạ} = 0,1\text{ yến}$
- $1\text{dam} = 10\text{m}$                        $1\text{mm} = 0,01\text{dm}$   
 $1\text{km} = 10\text{hm}$                        $1\text{cm} = 0,01\text{m}$   
 $1\text{ tạ} = 100\text{kg}$                        $1\text{ yến} = 0,01\text{ tấn}$   
 $1\text{ tấn} = 1000\text{kg}$                        $1\text{g} = 0,001\text{kg}$   
 $1\text{kg} = 100\text{dag}$                        $1\text{ tạ} = 0,1\text{ tấn}$

**Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

- $3875\text{m} = 3\text{km } 8\text{hm } 7\text{dam } 5\text{m}$   
 $2096\text{m} = 2\text{km } 0\text{hm } 9\text{dam } 6\text{m}$
- $5\text{km}752\text{m} = 575\text{dam } 2\text{m}$   
 $37\text{km}48\text{m} = 370\text{hm } 48\text{m}$
- $28672\text{kg} = 28\text{ tấn } 6\text{ tạ } 7\text{ yến } 2\text{ kg}$   
 $158\text{ tấn } 8\text{ kg} = 158\text{ tấn } 0\text{ tạ } 0\text{ yến } 8\text{ kg}$

**Bài 5: Khoanh tròn vào chữ cái ( A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng:**

- Số thích hợp viết vào chỗ chấm của  $14\text{m} = \dots\text{km}$  là:  
 A. 0,14                       B. 0,014                      C. 1400                      D. 14000
- Số thích hợp viết vào chỗ chấm của  $7,238\text{ tấn} = \dots\text{kg}$  là:  
 A. 70238                      B. 7238                      C. 723,8                      D. 72,38

- Nhận xét tiết học

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**TẬP LÀM VĂN**  
**ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT**

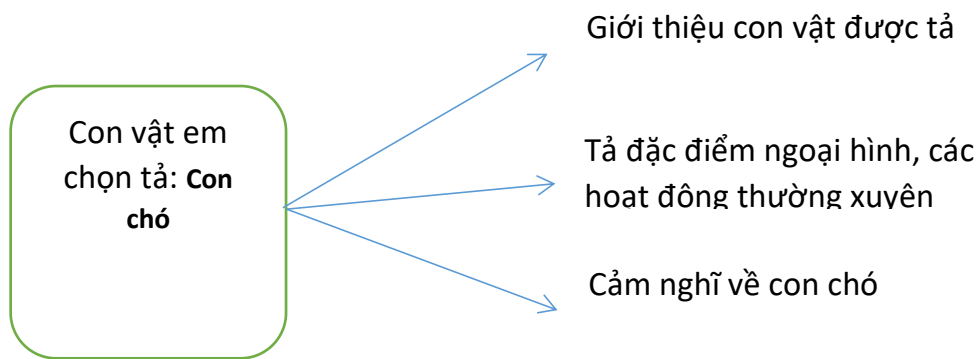
**I. MỤC TIÊU:**

- Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hóa để tả con vật trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả một đặc điểm của một con vật quen thuộc.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến con vật và say mê sáng tạo.

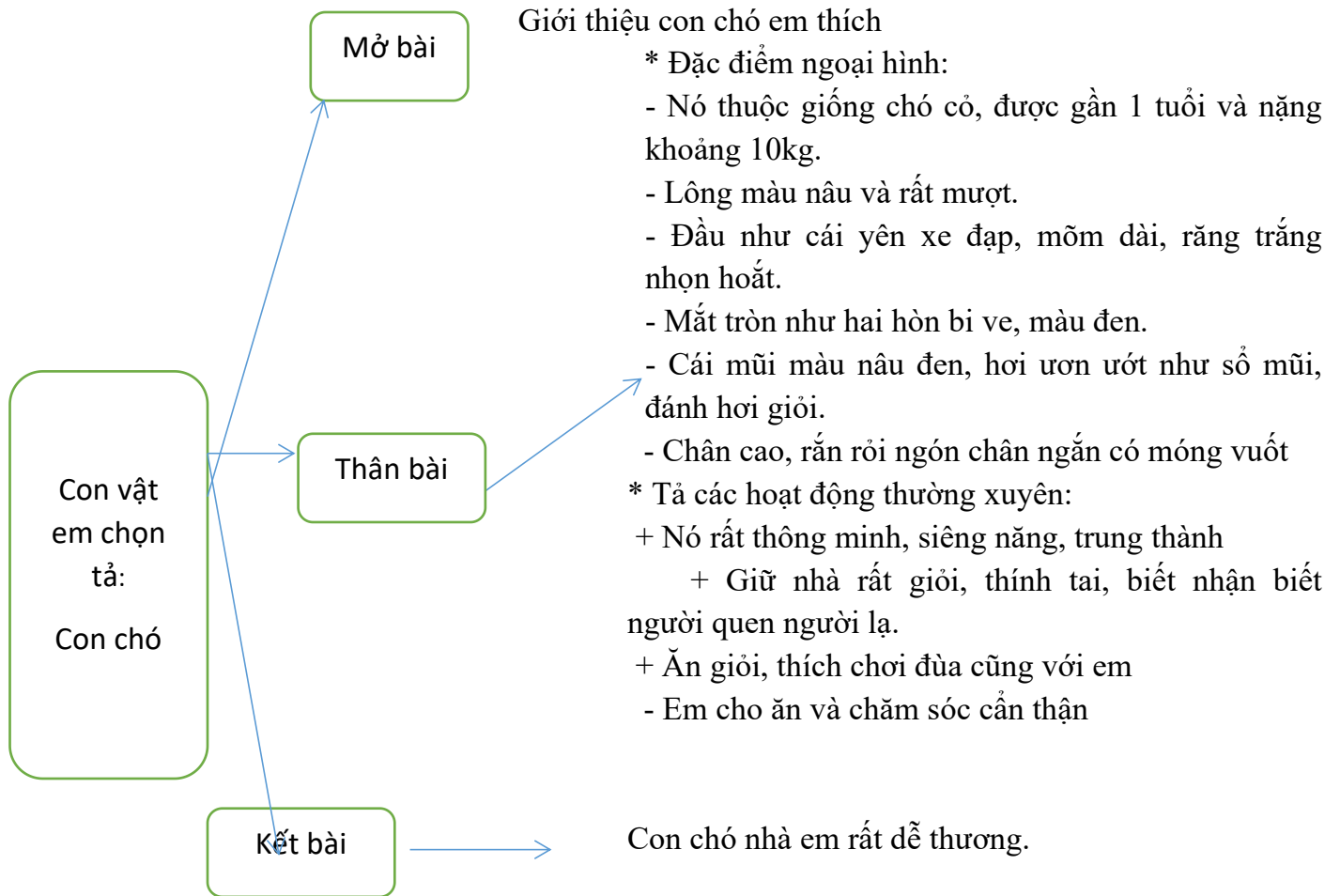
**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Đề bài: Tả một con vật mà em thích hoặc đã có dịp quan sát.

1. Xây dựng sơ đồ mạng tả con vật



2. Lập dàn ý tả con vật đó:



Dựa vào dàn ý vừa lập, chọn một phần ở thân bài để viết thành một đoạn văn miêu tả.

Bài làm:

Nhà em có nuôi một chú chó, em đặt tên cho nó là Nâu. Bé Nâu năm nay vừa tròn 1 tuổi và nặng khoảng 10kg. Nó là một chú chó cỏ được mọi người yêu thương, chăm bẵm cẩn thận, chú ta lớn tướng lắm. Chú có thể đứng chồm lên, gác cả hai chân trước lên vai em dễ dàng. Toàn thân nó là bộ lông mềm mịn màu nâu mịn ở dưới bụng và trước ngực thì màu nhạt hẳn đi. Đã vậy, Nâu còn khá là mập mạp, nên khi vuốt ve và ôm chú thì cảm giác thích hơn ôm gấu bông nhiều. Biết cả nhà thích ôm mình, nên chú ta sạch sẽ lắm, không nghịch bẩn đâu, lúc nào cũng chơi trong sân và nằm ngủ trên chiếc đệm mẹ mua cho. Cái đầu của nó giống như cái yên xe đạp, với cái mũi đen ươn ướt, đôi mắt đen láy long lanh và đôi tai lúc nào cũng dựng thẳng. Khi nào mà chú nhìn em chú, rồi lại cụng cụng cái mũi thì em chẳng thể nào mà giận được. Với kích thước lớn, bốn cái chân của nó cũng to lắm. Phải như cổ tay của em cơ. Phía dưới là móng vuốt sắc nhọn, giúp Nâu trông thật oai phong. Kết hợp với bộ răng cứng, bất kì ai đến nhà em cũng phải e dè chú ta. Tuy nhiên, với mọi người trong nhà thì bé Nâu mãi là bé cún ngoan ngoãn mà thôi. Để biết được tâm trạng của Nâu thì dễ nhất là nhìn vào đuôi của chú. Chiếc đuôi to dài như cái chổi lông. Chú vẫy đuôi càng nhanh thì nghĩa là chú càng vui vẻ. Cái đuôi mà cụp xuống thì nghĩa là chú đang buồn và tủi thân.



<p>-Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện sau:</p> <p>+ Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?</p> <p>+ Có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai ?</p> <p>+ Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?</p> <p>+ Em học được gì ở nhân vật đó?</p> <p><b>I- SAU KHI ĐỌC</b></p> <p>Hoạt động 1: Báo cáo kết quả</p> <p><u>Mục tiêu: Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát, logic.</u></p> <p>- Trình bày theo cách thi đấu:</p> <p>- Gọi HS lên bốc thăm trả lời câu hỏi của giáo viên, em nào trả lời đúng sẽ được ghi điểm. Em nào trả lời điểm cao nhất sẽ thắng.</p> <p>Câu hỏi bốc thăm:</p> <p>+ Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?</p> <p>+ Có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai ?</p> <p>+ Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?</p> <p>+ Em học được gì ở nhân vật đó?</p> <p><b>2. Tổng kết</b></p> <p>- Qua tiết đọc này các em học được những tấm gương của các bạn nhỏ ?</p> <p>- Nhận xét chung</p> <p>Kết luận : Qua những câu chuyện ta thấy được nhờ một phần đóng góp của thiếu nhi ( tuổi nhỏ làm việc nhỏ) đã góp phần tô điểm thêm cho vẻ đẹp của đất nước.</p> <p>- Giáo dục các em biết noi gương theo các bạn trong những câu chuyện đó.</p> <p>- Nhắc các em về tìm sách hoặc báo có câu chuyện chủ đề trên đọc &amp; giới thiệu cùng bạn.</p>	<p>- Vài nhóm nêu nội dung phiếu học tập</p> <p>- Đọc hoàn thành câu chuyện ngắn</p> <p>- Ghi những cảm nhận câu chuyện vào sổ</p> <p>- Giới thiệu những cảm nhận của mình trong nhóm.</p> <p>- Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn</p> <p>*HD cá nhân</p> <p>- HS được thầy cô gọi lên bốc thăm và trình bày</p> <p>- Nhận xét cách trình bày của bạn.</p>
--	--

**NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**  
**THKNS: KĨ NĂNG ĐI ĐƯỜNG MỘT MÌNH AN TOÀN**  
**HĐTN: CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH. THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**  
**VHGT: THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 7,8**

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (DẤU PHẨY)

#### I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập và phát triển các dấu câu
- GD hs yêu thích môn học

#### II/ các hoạt động dạy-học

##### **Hoạt động 1: miệng**

Bài tập 1: Ghi tác dụng của dấu phẩy vào trong ngoặc đơn ở mỗi ví dụ (a,b,c) dưới đây:

a/ Khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lưng

*(dấu phẩy có tác dụng nối bụi hồng với chim họa mi)*

b/ Phong trào ba đảm đang thời kì chống Mĩ cứu nước, phong trào Giải việc nước, đảm việc nhà thời kì xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ công hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung. *(dấu phẩy có tác dụng liệt kê các phong trào)*

c/ Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó. *(dấu phẩy có tác dụng nối 2 vế câu ghép)*

##### **Hoạt động 2: vở**

Bài tập 2: Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống thích hợp trong mẫu chuyện sau. Gạch dưới và viết lại cho đúng chính tả vào cột bên phải các chữ đầu câu chưa viết hoa.

#### **Bài làm:**

Truyện kể về bình minh

Câu chuyện này xảy ra ở một sân trường dành cho trẻ khiếm thị.

Sáng hôm ấy, có một cậu bé mù dậy rất sớm, đi ra vườn. Cậu bé thích nghe điệu nhạc của buổi sớm mùa xuân.

Có một thầy giáo cũng dậy sớm, đi ra vườn theo cậu bé mù. Thầy đến gần cậu bé, khẽ chạm vào vai cậu, hỏi:

-Em có thích bình minh không?

- Bình minh nó thế nào ạ?

-Bình minh giống như một cánh hoa mào gà. Bình minh giống như một cây đào nở hoa – thầy giải thích.

Môi cậu bé run run, đau đớn. Cậu nói:

-Thưa thầy, em chưa được thấy cây hoa mào gà, cũng chưa được thấy cây đào nở hoa.

-Em tha lỗi cho thầy-Thầy giáo thì thăm. Bằng một giọng nhẹ nhàng, thầy bảo:

-Bình minh giống như một nụ hôn của người mẹ, giống như làn da của mẹ chạm vào ta.

- Bây giờ em biết bình minh là thế nào rồi – Cậu bé mù nói.

Truyện kể Nga

##### **\*Hoạt động 3: Miệng**

Bài 3: Dựa vào ảnh gợi ý, hãy viết đoạn văn (khoảng 5 câu, có sử dụng dấu chấm, dấu phẩy) nói về tình bạn dưới mái trường tiểu học .

#### **Bài làm**

Ai cũng biết rằng tình cảm bạn bè đối với mỗi người không thể nào thiếu được. Vậy tình cảm bạn bè là gì? Đó là thứ tình cảm thật trong sáng và cao cả. Tình bạn đồng hành với chúng ta ngay từ khi chúng ta mới bước chân vào ngôi trường mầm non, rồi nó lại đồng hành với chúng ta trong suốt cả cuộc đời. Tình bạn luôn là tình cảm vững chắc, nơi ta có thể tin tưởng, chia sẻ những niềm vui hay nỗi buồn trong cuộc sống. Những tháng ngày bên bạn bè chắc sẽ là những tháng ngày đẹp nhất của mỗi người và ta sẽ mãi mãi ko thể quên được. Có những lúc ta cảm thấy buồn vì tình bạn ko suôn sẻ, rồi có giận hờn nhau nhưng đó là những thử thách giúp tình bạn của chúng ta trở nên vững chắc hơn. Ta sẽ hiểu được nhau hơn, thông cảm với nhau hơn. Đúng vậy! Một tình bạn thực sự đẹp khi nó được xuất phát từ tận trái tim mỗi người. Xin hãy trân trọng những tình bạn trong sáng mà mỗi người đang giữ, hãy biết quan tâm, chia sẻ với nhau và hãy làm những điều chưa làm được cho bạn bè ngay bây giờ để có được những kỉ niệm đẹp trong tuổi học trò của mình?

- Nhận xét tiết học



## ÔN TOÁN

### CÁC BÀI TOÁN VỀ CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

#### IMỤC TIÊU.

- Tiếp tục củng cố cho HS về cách tính số đo thời gian
- Củng cố cho HS về cách tính quãng đường và thời gian.
- Rèn kĩ năng trình bày bài. Giúp HS có ý thức học tốt.

#### II.Các hoạt động dạy học.

##### **Hoạt động 1: Nháp**

###### **- Cho HS đọc yêu cầu**

Bác Hà đi xe máy từ quê ra phố với vận tốc 40 km/giờ và đến thành phố sau 3 giờ. Hỏi nếu bác đi bằng ô tô với vận tốc 50 km/giờ thì sau bao lâu ra tới thành phố?

###### **- Gv hướng dẫn- HS nháp**

##### **Bài giải**

Quãng đường từ quê ra thành phố dài là:

$$40 \times 3 = 120 \text{ (km)}$$

Thời gian bác đi bằng ô tô hết là:

$$120 : 50 = 2,4 \text{ (giờ)}$$

$$= 2 \text{ giờ } 24 \text{ phút.}$$

Đáp số: 2 giờ 24 phút

##### **Hoạt động 2: PHT**

###### **- Cho HS đọc yêu cầu**

Một người đi xe đạp với quãng đường dài 36,6 km hết 3 giờ. Hỏi với vận tốc như vậy, người đó đi quãng đường dài 61 km hết bao nhiêu thời gian?

###### **- Gv hướng dẫn- HS làm PHT**

##### **Bài giải**

Vận tốc của người đi xe đạp là:

$$36,6 : 3 = 12,2 \text{ (km/giờ)}$$

Thời gian để đi hết quãng đường dài 61 km là:  $61 : 12,2 = 5 \text{ (giờ)}$

Đáp số: 5 giờ.

##### **Hoạt động 3: Vở**

###### **- Cho HS đọc yêu cầu**

Một người đi bộ được 14,8 km trong 3 giờ 20 phút. Tính vận tốc của người đó bằng m /phút?-

###### **Gv hướng dẫn- HS làm vở**

##### **Bài giải**

Đổi: 14,8 km = 14 800 m

3 giờ 20 phút = 200 phút.

Vận tốc của người đó là:

$$14800 : 200 = 74 \text{ (m/phút)}$$

Đáp số: 74 m/phút.

#### **Nhận xét tiết học**

KĨ NĂNG SỐNG  
SUY LUẬN THÔNG MINH (TIẾT 2)

Thứ sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2024

**Âm nhạc**

**Tiết 30: TĐN Số 8 *Mây chiều* (không có lời ca)**

**Nhạc cụ tiết tấu: Gõ đệm cho bài TĐN số 8.**

**I. Mục tiêu.**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng giai điệu và lời ca bài Tập đọc nhạc số 8, thể hiện được tính chất vừa phải, nhịp nhàng của nhịp 3.
- Sử dụng 1-2 nhạc cụ gõ dùng trong dạy học âm nhạc Tiểu học (thanh phách, trống nhỏ, song loan hoặc nhạc cụ tự tạo) để thực hiện được tiết tấu.
- Biết vận dụng, sáng tạo để gõ đệm hoặc vận động cơ thể cho bài Tập đọc nhạc số 8 *Mây chiều*

**2. Năng lực/ Phẩm chất hướng tới.**

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện và cảm thụ giai điệu, tiết tấu, tính chất, sắc thái của bài TĐN; ứng dụng gõ đệm cho bài TĐN.
- Năng lực chung: tự chủ, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập bài TĐN.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ trong rèn luyện kỹ năng đọc nhạc; tinh thần trách nhiệm, biết chia sẻ...

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên.**

- Tranh, ảnh minh họa bài đọc nhạc.
- Đàn và hát chuẩn xác bài TĐN số 8.
- Đàn phím điện tử, thanh phách, song loan.

**2. Học sinh.**

- Sách âm nhạc, thanh phách, trống nhỏ hoặc nhạc cụ gõ tự tạo.

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b> Trò chơi: <i>Ai tai thính?</i></p> <p>.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu – khám phá</b> Tìm hiểu về nhịp, hình nốt, tên các nốt nhạc có trong bài, hình tiết tấu chính của bài đọc nhạc số 8</p> <p style="text-align: center;"> <math>\frac{3}{4}</math> ♩   ♩   ♩   ♩   ♩   ♩   ♩                    </p> <p>- Đọc quãng 2 theo gam Đô trưởng (2-3 lần): GV đàn, HS nghe và đọc theo</p>	<p>GV đàn bài TĐN số 7 đã được học và yêu cầu cần nhận ra được đó là giai điệu của bài TĐN nào Hs tham gia chơi. Kết thúc trò chơi, cả lớp đọc lại bài TĐN số 7 Em tập lái ô tô.</p> <p>Quan sát và thực hiện thảo luận cá nhân và cặp đôi. HS thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>GV chỉ tên các nốt của bài trên gam</p>



- Đọc riêng cao độ của bài:
- Đọc tên nốt nhạc theo trường độ
- Đọc cao độ kết hợp trường độ:
- Câu 2 thực hiện tương tự như câu 1.
- Đọc cả bài TĐN.

**TĐN SỐ 8: MÂY CHIỀU**



**Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập với nhạc cụ tiết tấu.**

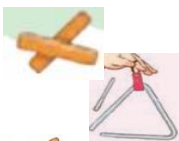
Thực hiện đọc âm hình tiết tấu :



Giao nhiệm vụ mỗi nhóm sử dụng một nhạc cụ tiết tấu để thực hành.

Nhóm 1: Thanh phách

Nhóm 2: Tam giác  
chuông



Nhóm 3: Trống nhỏ.

Cho hòa tấu cả 3 loại nhạc cụ gõ đệm cho bài đọc nhạc.

**Hoạt động 4. Vận dụng – Sáng tạo**

- Nhóm thảo luận.
- Gõ hoặc vận động bài TĐN.

Chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...).

Đô trường để HS tự đọc. HS không đọc được, GV mới đàn mẫu hoặc đọc mẫu.

GV Hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo trường độ (không đọc cao độ)

HS đọc

GV HD H

HS Đọc

GV Lưu ý HS thực hiện ngân dài ở các hình nốt trắng chấm đôi.

HS Đọc

GV Hướng dẫn Hs thực hiện đọc âm hình tiết tấu kết hợp dùng thanh phách, trống nhỏ, nhạc cụ tự tạo để gõ đệm cho bài đọc nhạc

HS Mỗi nhóm sử dụng một nhạc cụ như phách, tembora, tam giác chuông..

Các nhóm hòa tấu nhạc cụ.

GV Cho các nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài đọc nhạc.

GV cho HS đánh giá, lựa chọn

Cho HS chia sẻ cảm xúc

Chú ý nghe và trả lời. Nhận xét bạn.

HS chú ý nghe và ghi nhớ.

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 30**  
**CHỦ ĐIỂM THÁNG 4 : MỪNG NON SÔNG THỐNG NHẤT**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp.
- Phát động phong trào giữ vệ sinh môi trường.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.
- \* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh ý nghĩa của ngày Giải phóng miền Nam-thống nhất đất nước.*

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****1. Sinh hoạt chủ nhiệm:****a) Sơ kết tuần 30:**

- \* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 30:

\* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức tự quản tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

\* Nhược điểm: + Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương: .....

- Nhắc nhở : .....

**b) Phương hướng tuần 31:**

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp.
- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Thực hiện phong trào văn nghệ chào mừng ngày Giải phóng miền Nam-thống nhất đất nước.

**2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

+ Nội dung: Thi văn nghệ chào mừng Ngày 30/4.

+ Việc thi văn nghệ chào mừng ngày 30/4 nhằm mục đích gì?

+ HS tiến hành thi văn nghệ theo tổ nhóm, trình bày.

+ HS nêu, GV nói thêm: *Các em cần noi gương các chiến sĩ, anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì nền độc lập của nước nhà..*

\* **Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 04 năm 2024*

**Khôi trưởng**



**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31**  
**Từ ngày 15/4 đến ngày 19/4/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PP CT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KN S</b>	<b>GD MT</b>	<b>N L</b>	<b>BD KH</b>
<b>HAI 15/4</b>	1	31	Chào cờ	Tuần 31				
	2	61	Tập đọc	Công việc đầu tiên	X	X		
	3	151	Toán	Phép trừ				
	4	31	Lịch sử	Lịch sử địa phương: Các làng nghề và lễ hội truyền thống		X		
	5	31	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng hình ảnh				
	6	61	Thể dục	Bài 61: Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”				
	7	61	Tin học	Bài 4: Chèn ô nhịp và thay đổi thông tin về bản nhạc				
	8		LT Toán	Ôn tập về đo diện tích, thể tích				
<b>BA 16/4</b>	1	31	Chính tả	Tà áo dài Việt Nam		X		
	2	152	Toán	Luyện tập				
	3	61	LTVC	MRVT: Nam và nữ				
	4	61	Khoa học	Tài nguyên thiên nhiên <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Quyền được bày tỏ ý kiến.		X	X	X
	5	121	Tiếng anh	UNIT 10 (cont.)				
	6	31	Đạo đức	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (t1)	X	X	X	
	7		TH LTVC	MRVT: Nam và nữ				
	8		LTTV	MRVT: Nam và nữ				
<b>TU 17/4</b>	1	61	TLV	Ôn tập về tả cảnh	X			
	2	153	Toán	Phép nhân				
	3	62	Thể dục	Bài 62: Ném bóng - Trò chơi: “Chuyển đồ vật”				
	4	62	Tập đọc	Bầm ơi		X		
	5	122	Tiếng anh	UNIT 10 (cont.)				
	6	123	Tiếng anh	UNIT 10 (cont.)				
	7		LT Toán	Ôn tập về đo thời gian				
	8		LTTV	Ôn tập về tả cảnh				
	1	62	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy)	X			

<b>NĂM 18/4 (Dạy bù ngày 17/4)</b>	2	154	Toán	Luyện tập				
	3	62	Khoa học	Vai trò của môi trường tự nhiên đối với con người		X	X	X
	4	31	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	X	X		
	5	31	Kĩ thuật	Lắp rô-bốt (tiết 2)			X	X
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng đi đường một mình an toàn HDTN: Chương trình phát thanh Thế giới nghề nghiệp (tiếp theo) VHGT: Không xô dịch dải phân cách di động, không nghịch phá trên đường ray				
	7		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy)				
	8		Ôn Toán	Ôn tập về phép cộng, phép trừ, phép nhân				
	9		KNS GAIA	Kỹ năng tìm kiếm và xử lí thông tin (T1)				
	<b>SÁU 19/4</b>	1	62	TLV	Ôn tập về tả cảnh	X		
2		31	Âm nhạc	Ôn tập TĐN Số 7, Số 8. Nghe nhạc				
3		155	Toán	Phép chia				
4		62	Tin học	Bài 4: Chèn ô nhịp và thay đổi thông tin về bản nhạc				
5		124	Tiếng anh	UNIT 10 (cont.)				
6		31	Địa lí	Tìm hiểu về đất và người xã Kim Liên		X	X	
7			Năng khiếu					
8		31	SHTT	Tuần 31				



Thứ hai, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Mĩ Thuật

**CHỦ ĐỀ 12:**

**THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO  
VỚI CÁC CHẤT LIỆU**

**Tiết 1: Tạo hình tự do ( HĐ cá nhân )**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS biết được sự đa dạng của các chất liệu trong tạo hình và cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm được tạo ra từ nhiều chất liệu khác nhau.
- HS hiểu được cách tạo hình từ nhiều chất liệu và tạo được sản phẩm theo ý thích.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Tranh, ảnh, sản phẩm phù hợp với chủ đề.
- Hình minh họa cách thực hiện tạo hình sản phẩm.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Tạo hình ba chiều \_Tiếp cận theo chủ đề\_Điều khắc\_Nghệ thuật tạo hình không gian.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Sắp đặt hình ngẫu hứng”.</li> <li>- GV chọn ra hai đội chơi, nêu luật chơi, cách chơi.</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu chủ đề.</li> </ul> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS tìm hiểu, nắm được nội dung chủ đề.</li> <li>+ HS nắm được sự phong phú của chất liệu, hình thức thể hiện và vẻ đẹp của các sản phẩm mỹ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chọn người lên chơi</li> <li>- Hai đội chơi theo sự hướng dẫn của GV, chọn ra đội thắng cuộc.</li> <li>- Lắng nghe, mở bài học</li> <li>- Hiểu được nội dung chủ đề</li> <li>- Nắm được chất liệu, hình thức thể hiện và vẻ đẹp của các sản phẩm mỹ thuật tạo</li> </ul>

<p>thuật tạo hình từ những chất liệu khác nhau.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <p>- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 12.1 hoặc hình minh họa đã chuẩn bị và nêu câu hỏi gợi mở để các em thảo luận nhóm nhận biết về sự phong phú của chất liệu, hình thức thể hiện và vẻ đẹp của các sản phẩm mỹ thuật tạo hình từ những chất liệu khác nhau.</p> <p>- GV tóm tắt:</p> <p>+ Có thể sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau để tạo hình sản phẩm mỹ thuật.</p> <p>+ Sản phẩm mỹ thuật có thể được tạo bởi một loại chất liệu hoặc kết hợp nhiều loại chất liệu khác nhau.</p> <p><b>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>+ HS chọn ý tưởng và nêu được cách thực hiện tạo hình sản phẩm từ các chất liệu theo cảm nhận riêng.</p> <p>+ HS nắm được các bước thực hiện tạo hình sản phẩm mỹ thuật từ những vật liệu tìm được.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 12.2 để tham khảo cách thực hiện tạo hình sản phẩm từ các chất liệu khác nhau.</p> <p>- Lưu ý HS: Có thể tạo hình sản phẩm mỹ thuật dựa trên những vật liệu tìm được hoặc có ý tưởng rồi tìm vật liệu để tạo hình, sắp đặt sản phẩm.</p> <p>- GV tóm tắt cách tạo hình sản phẩm:</p> <p>+ Vẽ phác hình ảnh, nội dung muốn thể hiện</p> <p>+ Dùng keo dán để dính các chất liệu theo hình đã phác, tạo hình ảnh chính.</p> <p>+ Tạo những hình ảnh phụ, liên kết không gian với hình ảnh chính.</p>	<p>hình từ những chất liệu khác nhau.</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Hoạt động nhóm</p> <p>+ Các sản phẩm thể hiện bằng các chất liệu gì? Bằng hình thức nào?</p> <p>+ Độ đậm nhạt, màu sắc của các sản phẩm được thể hiện như thế nào?</p> <p>- Quan sát tranh, thảo luận nhóm và cử đại diện báo cáo.</p> <p>- Ghi nhớ</p> <p>- Như lá cây, đá, sỏi, vải vụn, rơm, hoa, vỏ sò...</p> <p>- Tạo nên sản phẩm có chủ đề, không gian, ý nghĩa...</p> <p>- Nêu được cách thực hiện tạo hình sản phẩm từ các chất liệu theo cảm nhận riêng.</p> <p>- Nắm được các bước thực hiện tạo hình sản phẩm mỹ thuật từ những vật liệu tìm được.</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Quan sát, tham khảo, học tập cách thực hiện tạo hình cho sản phẩm của mình, nhóm mình.</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu bài</p> <p>- Cân đối, rõ nội dung chủ đề</p> <p>- Hình ảnh chính to, rõ ràng, trọng tâm và rõ chủ đề.</p> <p>- Phù hợp với hình ảnh chính, làm nổi bật</p>
--	--

<p>+ Trang trí thêm chi tiết bằng các chất liệu phù hợp.</p> <p>- Cho HS tham khảo một số hình ảnh trong hình 12.3 để các em có thêm ý tưởng tạo hình sản phẩm.</p> <p>* <i>Tóm tắt/ kết luận</i></p> <p>- Hướng dẫn nhận xét</p>	<p>hình ảnh chính.</p> <p>- Có thể là màu, giấy màu hoặc các chất liệu khác...theo ý thích.</p> <p>- Quan sát, học tập, áp dụng vào cho sản phẩm của mình, nhóm mình.</p> <p>* <i>Ghi nhớ</i></p> <p>- Nhận xét bài của mình/ của bạn</p>
---	---

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH**

**I. Mục tiêu:**

- HS ôn tập về đổi đơn vị đo
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Hoạt động 1 : Nêu miệng**

**Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:**

a) Trong bảng đơn vị đo diện tích:

\*Đơn vị lớn **gấp 100 lần** đơn vị bé hơn tiếp liền.

\*Đơn vị bé **bằng**  $\frac{1}{100}$  đơn vị lớn hơn tiếp liền.

\*Khi viết số đo diện tích, mỗi hàng đơn vị ứng với **2** chữ số.

b) Trong các đơn vị đo thể tích:

\*Đơn vị lớn **gấp 1000 lần** đơn vị bé hơn tiếp liền.

\*Đơn vị bé **bằng**  $\frac{1}{1000}$  đơn vị lớn hơn tiếp liền.

\*Khi viết số đo thể tích, mỗi hàng đơn vị ứng với **3** chữ số.

**Hoạt động 2 : Bảng con**

**Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

a)  $32\ 487\ \text{dam}^2 = 3,2487\ \text{km}^2 = 324,87\ \text{hm}^2 = 32\ 487\ \text{dam}^2$

$274\ 582\ \text{cm}^2 = 27,4582\ \text{m}^2 = 2745,82\ \text{dm}^2 = 274\ 582\ \text{cm}^2$

$5,408\ \text{m}^2 = 5,408\ \text{m}^2 = 540,8\ \text{dm}^2 = 54\ 080\ \text{cm}^2$

b)  $45,836\ \text{dm}^2 = 458\ 360\ \text{mm}^2$

$3\ \text{km}^2\ 5\ \text{dam}^2 = 30\ 005\ \text{dam}^2$

$1325,6\ \text{m}^2 = 0,13256\ \text{hm}^2$

$14\ \text{m}^2\ 8\ \text{cm}^2 = 1400,08\ \text{dm}^2$

$287\ \text{cm}^2 = 0,0287\ \text{m}^2$

$9\ \text{ha}\ 5\ \text{m}^2 = 900,05\ \text{dam}^2$

c)  $5,308\ \text{m}^3 = 5308\ \text{dm}^3$

$0,53\ \text{m}^3 = 530\ \text{dm}^3$

$15,2\ \text{dm}^3 = 15200\ \text{cm}^3$

$0,07\ \text{dm}^3 = 70\ \text{cm}^3$

$7\ \text{m}^3\ 6\ \text{dm}^3 = 7,006\ \text{dm}^3$

$5\ \text{m}^3\ 32\ \text{cm}^3 = 5\ 000\ 032\ \text{cm}^3$

d)  $1753\ \text{cm}^3 = 1,753\ \text{dm}^3$

$83\ \text{cm}^3 = 0,083\ \text{dm}^3$

$473\ \text{dm}^3 = 0,473\ \text{m}^3$

$7\ \text{dm}^3 = 0,007\ \text{m}^3$

$61,5\ \text{cm}^3 = 0,0615\ \text{dm}^3$

$7,6\ \text{cm}^3 = 0,0000076\ \text{m}^3$

**Hoạt động 3 : Làm vở**

**Bài 4:** Thửa ruộng hình thang của chú Tư có đáy lớn 84m, đáy bé 70m, chiều cao bằng  $\frac{4}{7}$  trung bình cộng hai đáy. Cứ 100m<sup>2</sup> thửa ruộng thu hoạch được 58kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng đó chú Tư thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Bài giải

Trung bình cộng của hai đáy là:

$$(84 + 70) : 2 = 77 \text{ (m)}$$

Chiều cao của thửa ruộng hình thang là:

$$77 \times 4 : 7 = 44 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng hình thang là:

$$(84 + 70) \times 44 : 2 = 3388 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số ki-lô-gam thóc thửa ruộng chú Tư thu hoạch được là:

$$3388 : 100 \times 58 = 1965,04 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1965,04 kg thóc.

#### **Hoạt động 4 : Nêu miệng**

#### **Bài 5: Đố? Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

Một cái bể hình hộp chữ nhật dài 2,5m; rộng 1,6m. Nếu chứa 4800 lít nước thì mực nước lên tới

$\frac{6}{7}$

chiều cao bể. Tính chiều cao của cái bể.

Chiều cao của cái bể là **1400** m.

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 16 tháng 4 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MRVT : NAM VÀ NỮ

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học
- GD hs yêu thích môn học

**II/ các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1:**

**1. Bác Hồ đã khen tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng:** anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

a) Hãy giải thích các nói trên bằng cách nối mỗi từ với nghĩa của nó:

- + Anh hùng có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường .
- +Bất khuất không chịu khuất phục trước kẻ thù
- +Trung hậu chân thành và tốt bụng với mọi người
- +Đảm đang biết gánh vác, lo toan mọi việc

b. Những từ ngữ chỉ phẩm chất khác người phụ nữ VN :

Chăm chỉ, nhân hậu, cần cù, khoan dung, độ lượng, dịu dàng,...

**2. Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ Việt Nam? Hãy ghi cách hiểu của em vào chỗ trống trong ngoặc đơn:**

a) Chỗ ướm mẹ nằm chỗ, chỗ ráo con lăn .

(Phẩm chất : lòng thương con, đức hi sinh, nhường nhịn của người mẹ)

b) Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.

(Phẩm chất : Phụ nữ rất đảm đang, giỏi giang là người giữ hạnh phúc gia đình)

c) Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh .

(Phẩm chất : Phụ nữ dũng cảm, anh hùng)

**Hoạt động 2: Hoạt động ứng dụng**

**Ghi tên một số anh hùng, liệt sĩ mà em biết vào chỗ trống trong bảng sau:**

1. Nam anh hùng, liệt sĩ	2. Nữ anh hùng, liệt sĩ
- Lý Tự Trọng.	- Võ Thị Sáu
- Hồ Văn Mên	- Đoàn Thị Điểm
- La Văn Cầu	- Đặng Thùy Trâm
- Phan Đình Giót	- Lê Thị Riêng
- Lê Hồng Phong	- Lê thị Trung

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT  
MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố và mở rộng vốn từ về Nam và nữ.
- Sắp xếp đúng các từ, các câu ca dao, tục ngữ theo yêu cầu.
- Yêu thích môn học.

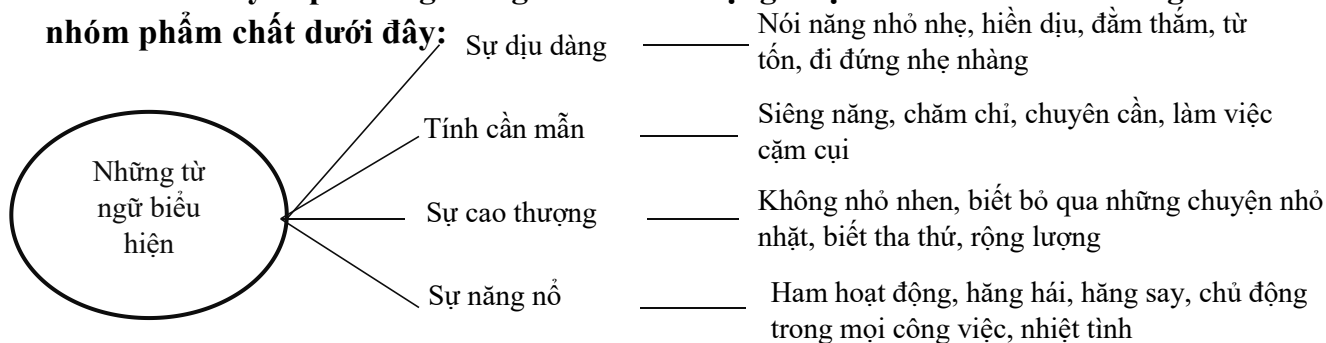
**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).

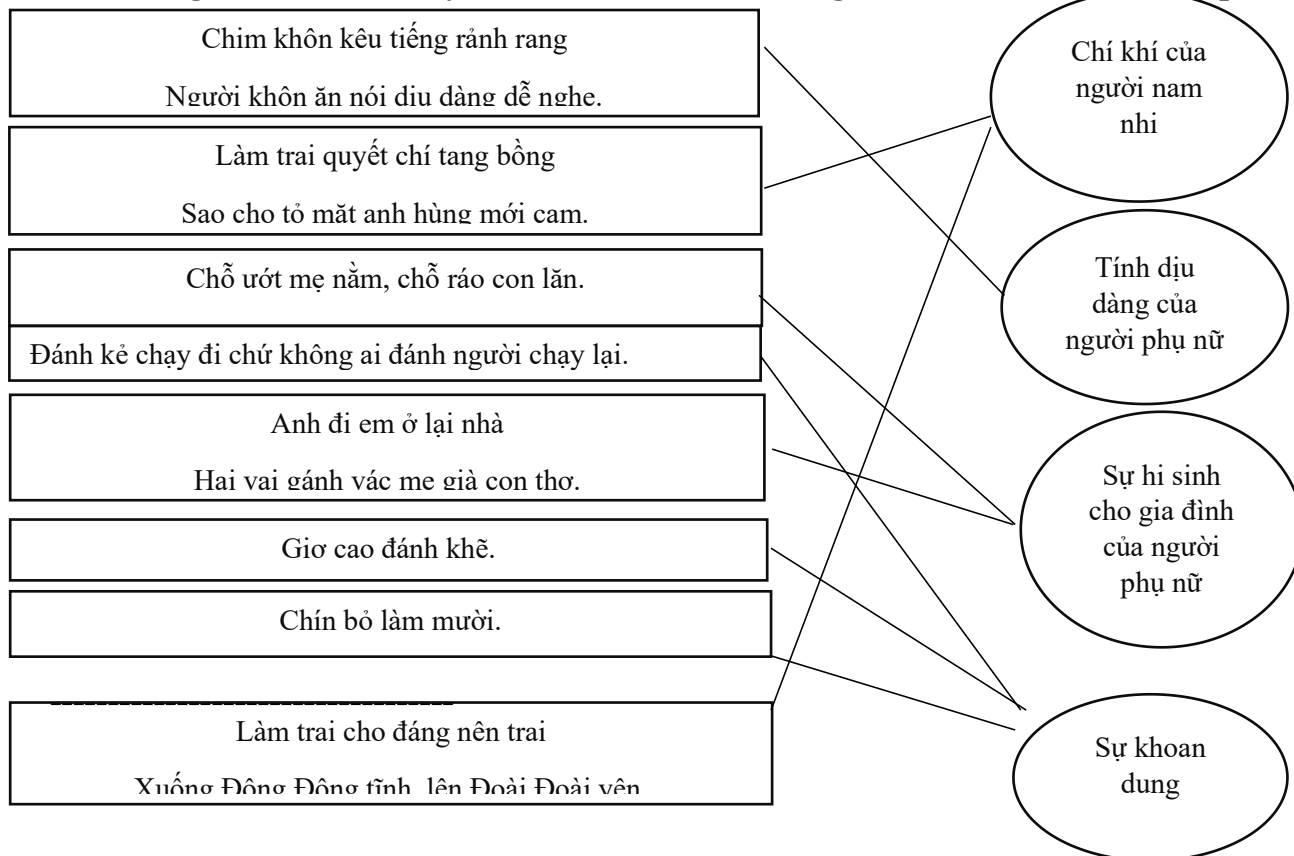
**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

**Bài 1: Em hãy xếp những từ ngữ chỉ hành động hoặc tính cách của con người theo từng nhóm phẩm chất dưới đây:**



**Hoạt động 2: Bài 2: Em hãy nối các câu ca dao, tục ngữ sau với chủ đề thích hợp:**



- Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 17 tháng 4 năm 2024

LUYỆN TẬP TOÁN

**ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG**

**I. Mục tiêu:**

- Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian. Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân.
- Chuyển đổi số đo thời gian. Xem đồng hồ
- Chăm thận, chính xác

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Hoạt động 1 : Bảng con**

**Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**

a) 1 thế kỉ = <b>100</b> năm	$1 \text{ năm} = \frac{1}{100} \text{ thế kỉ}$	
1 năm = <b>12</b> tháng	$1 \text{ tháng} = \frac{1}{12} \text{ năm}$	
1 tuần lễ = <b>7</b> ngày	$1 \text{ ngày} = \frac{1}{7} \text{ tuần lễ}$	
b) 1 ngày = <b>24</b> giờ	$1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$	$1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$
$1 \text{ giờ} = \frac{1}{24} \text{ ngày}$	$1 \text{ phút} = \frac{1}{60} \text{ giờ}$	$1 \text{ giây} = \frac{1}{60} \text{ phút}$
c) 3 năm 7 tháng = <b>43</b> tháng	$19 \text{ tháng} = 1 \text{ năm } 7 \text{ tháng}$	
4 giờ 18 phút = <b>258</b> phút	$218 \text{ phút} = 3 \text{ giờ } 38 \text{ phút}$	
$30 \text{ phút} = \frac{1}{2} \text{ giờ} = 0,5 \text{ giờ}$	$12 \text{ phút} = \frac{1}{5} \text{ giờ} = 0,2 \text{ giờ}$	

**Hoạt động 2 : Làm vở**

**Bài 2: Viết các số đo dưới dạng số thập phân :**

$129 \text{ phút} = 2,15 \text{ giờ}$	$3 \text{ giờ } 42 \text{ phút} = 3,7 \text{ giờ}$
$10 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} = 10,25 \text{ ngày}$	$32 \text{ phút } 6 \text{ giây} = 32,1 \text{ phút}$
$18 \text{ giờ} = 0,75 \text{ ngày}$	$12 \text{ ngày } 12 \text{ giờ} = 12,5 \text{ ngày}$

**Bài 3 : Khoanh tròn vào chữ cái (A,B,C,D) đặt trước câu trả lời đúng: trong các số đo thời gian dưới đây , số đo nào lớn nhất ?**

- |   |                   |
|---|-------------------|
| <input checked="" type="radio"/> A. $\frac{1}{4}$ giờ | B. 9 phút 40 giây |
| C. 780 giây   | D. 10 phút        |

**Hoạt động 3 : Nêu miệng**

**Bài 5: Đố ? Điền số thích hợp vào chỗ chấm :**

Lúc 7 giờ 25 phút sáng, 1 xe máy đi từ A với vận tốc 30 km/giờ. Sau 30 phút, một ô tô cũng đi từ A với vận tốc 45 km/giờ đuổi theo xe máy. Hỏi ô tô đuổi kịp xe máy vào lúc nào ?

Ô tô đuổi kịp xe máy vào lúc **8 giờ 25 phút**.

- Nhận xét tiết học



LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT  
**ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH**

**I. MỤC TIÊU:**

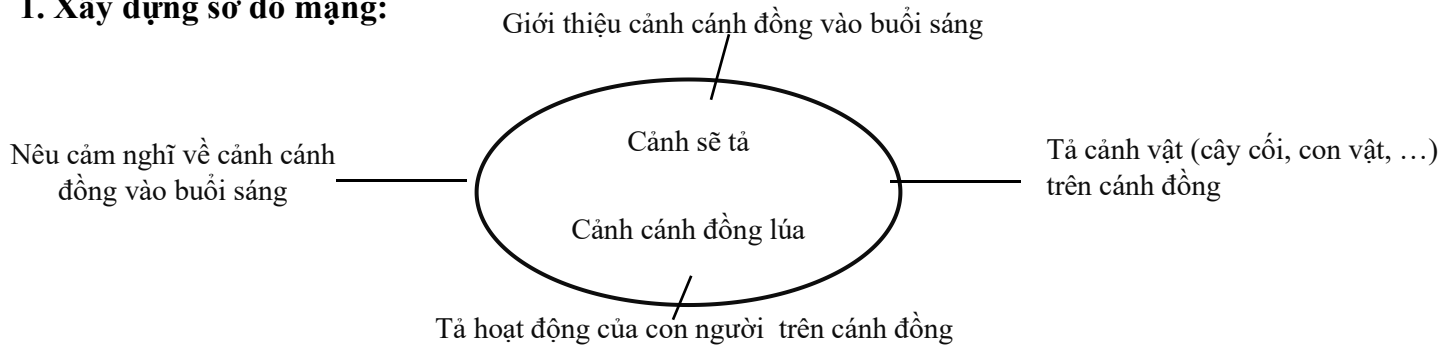
- Giúp HS ôn tập bài văn miêu tả cảnh.
- Lập được dàn ý và viết được đoạn văn theo yêu cầu.
- Yêu thích môn học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

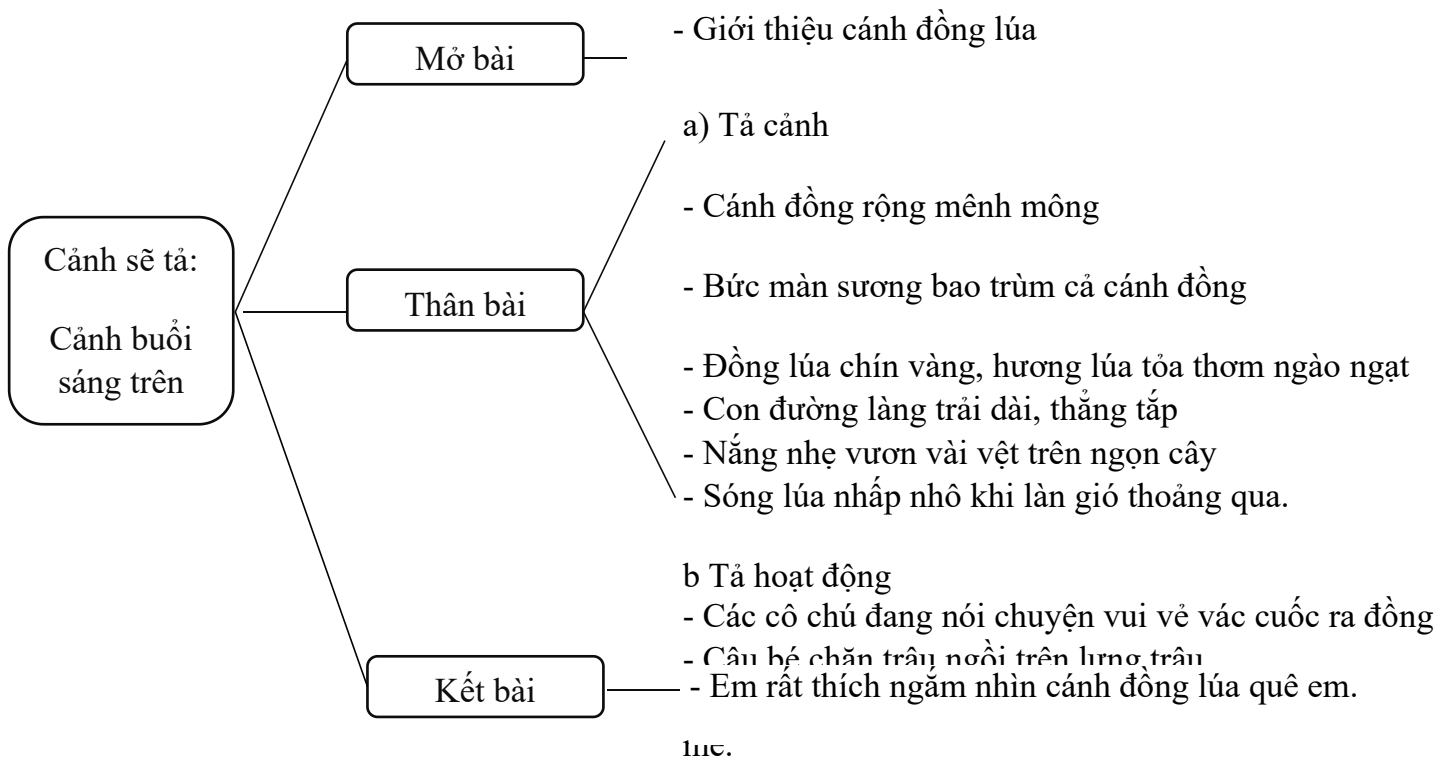
**Đề bài: Em hãy tả một cảnh mà em thích hoặc đã có dịp quan sát.**

**1. Xây dựng sơ đồ mạng:**



**Hoạt động 2: Làm vở**

**3. Lập dàn ý tả cảnh em chọn:**



**4. Dựa vào dàn ý em vừa lập, chọn một phần ở thân bài để viết đoạn văn tả cảnh**

Sáng nào em cũng đi trên con đường quen thuộc để đến trường. Hai bên đường có nhiều cảnh đẹp nhưng em thích nhất là được ngắm cánh đồng lúa quê em vào buổi sáng. Cánh đồng quê em rộng mênh mông. Mãi tíu phía xa mới nhìn thấy màu xanh rì của những lũy tre làng viền

quanh cánh đồng. Sáng sớm, trên cánh đồng, không gian thật thoáng đãng, mát mẻ. Mọi cảnh vật im lìm như còn chìm trong giấc ngủ. Thỉnh thoảng mới nghe thấy tiếng kêu thảng thốt của một chú vạc đi ăn đêm, lạc đàn gọi bạn. Tiếng kêu như xé rách khoảng không yên tĩnh. Một làn gió nhẹ thoảng qua, cả cánh đồng xào xạc một âm thanh dịu nhẹ. Hương lúa thoang thoảng lan theo trong gió. Những tia nắng đầu tiên phớt nhẹ đây đó trên các thửa ruộng còn chìm trong màn sương làm cả biển lúa xao động tạo thành những làn sóng nhẹ xô đuổi nhau chạy mãi ra xa. Lác đác đã có bóng người đi thăm đồng, thỉnh thoảng họ lại cúi xuống xem xét. Thời kì này lúa đang vào mẩy. Từng khóm lúa trĩu xuống vì bông lúa vừa dài lại vừa to. Em bước xuống bờ ruộng, nâng trong tay bông lúa nặng hạt, em thầm nghĩ: năm nay chắc mùa bội thu. Nắng đã lên cao, cánh đồng lúa bây giờ ánh lên màu xanh pha vàng tươi sáng. Xa xa, đàn cò trắng bay rập rờn càng làm tăng thêm vẻ đẹp của đồng quê.

- Nhận xét tiết học.

Thứ năm, ngày 18 tháng 4 năm 2024

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**THKNS: KĨ NĂNG ĐI ĐƯỜNG MỘT MÌNH AN TOÀN**

**HĐTN: CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH. THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (tt)**

**VHGT: KHÔNG XÊ DỊCH DẢI PHÂN CÁCH DI ĐỘNG, KHÔNG NGHỊCH PHÁ  
TRÊN ĐƯỜNG RAY**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**ÔN TẬP DẤU CÂU (DẤU PHẨY)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết được 3 tác dụng của dấu phẩy
- Biết phân tích và sửa những dấu phẩy dùng sai trong đoạn văn.
- HS học tập tích cực.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**HD 1: Nhóm đôi**

**Bài 1: Nêu tác dụng của dấu phẩy trong các câu của hai đoạn văn (a,b)**

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đoạn văn	Tác dụng của dấu phẩy
a) (1) Từ những năm 30 của thế kỷ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài "tân thời". (2) Chiếc áo dài tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung. (4) Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.	❶ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN. ❷ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu. ❹ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN, ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.
b) (2) Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. (4) Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn.	❷ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các vế câu trong câu ghép ❹ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.

**HD 2: Bài tập 2: Nêu miệng**

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi HS trả lời

Đọc mẫu chuyện vui Anh chàng lấu linh (Tiếng Việt 5, tập hai, trang 133) điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu nhận xét:

- a) Cán bộ xã đã phê vào đơn: **Bò cày không được thịt.**
- b) Anh hàng thịt đã thêm **dấu phẩy** vào sau chữ không được trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò
- c) Lời phê trong đơn cần được đánh dấu phẩy sau chữ **bò cày** để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng,

**Hoạt động 3: Vở**

**Bài 3:** Trong đoạn văn sau có 3 dấu phẩy đặt sai vị trí. Em hãy khoanh tròn dấu phẩy dùng sai và chữa vào cột bên phải (bỏ dấu phẩy hoặc đặt vào vị trí khác).

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Sách Ghi-nét ghi nhận chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700kg nhưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè, năm 1994 chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mỹ. Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.

Theo MỘT CỬA SỔ NHÌN RA THẾ GIỚI

### Sửa lại:

Sách Ghi-nét ghi nhận chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700kg nhưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mỹ. Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.

Theo MỘT CỬA SỔ NHÌN RA THẾ GIỚI

### \* Hoạt động ứng dụng

**Viết 1 hoặc 2 câu (có sử dụng dấu phẩy) nói về mỗi tấm gương anh hùng dân tộc đã hi sinh vì nền độc lập của Tổ quốc: chị Võ Thị Sáu, anh Lý Tự Trọng**

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

### Đáp án:

**Chị Võ Thị Sáu:** Trước tinh thần đấu tranh quyết liệt của Võ Thị Sáu, thực dân Pháp và tay sai mở phiên tòa, kết án tử hình đối với nữ chiến sĩ trẻ. Chúng chuyển chị cùng một số người tù cách mạng ra nhà tù Côn Đảo.

**Anh Lý Tự Trọng:** Đứng trước cái chết, Lý Tự Trọng không hề run sợ, anh chủ động biến phiên tòa của đế quốc thành một diễn đàn của người chiến sĩ cộng sản

**ÔN TOÁN****Ôn tập về phép cộng, phép trừ, phép nhân****I. Mục tiêu:**

- HS ôn tập về về phép cộng, phép trừ, phép nhân
- HS thực hiện được các bài tập.
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. Các hoạt động dạy và học****Hoạt động 1 : Bảng con**

- GV cho HS đọc yêu cầu

**GV hướng dẫn – HS làm bảng con**

**Bài 1: Tính**

a)  $(2,468 + 1,057) \times 0,72$

b)  $(2,468 - 1,057) \times 0,72.$

**a)  $(2,468 + 1,057) \times 0,72$**

**$= 3,525 \times 0,72 = 2\,538.$**

**b)  $(2,468 - 1,057) \times 0,72$**

**$= 1,411 \times 0,72$**

**$= 1,01592.$**

**GV nhận xét**

**Hoạt động 2 : PBT**

- GV cho HS đọc yêu cầu

**GV hướng dẫn – HS làm PBT**

**Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất :**

**a)  $12,3 \times 4,5 + 4,5 \times 7,7$**

**$= (12,3 + 7,7) \times 4,5$**

**$= 20 \times 4,5 = 90.$**

**b)  $2,5 \times 3,6 \times 4$**

**$= 2,5 \times 4 \times 3,6$**

$$= 10 \times 3,6 = 36.$$

c)  $3,75 \times 6,8 - 6,8 \times 3,74$

$$= (3,75 - 3,74) \times 6,8$$

$$= 0,01 \times 6,8 = 0,068.$$

d)  $7,89 \times 0,5 \times 20$

$$= 7,89 \times 10$$

$$= 78,9.$$

**GV nhận xét**

### **Hoạt động 3 : Vở**

- **GV cho HS đọc yêu cầu**
- **GV hướng dẫn – HS làm vở**

Bài 3: Mỗi cái áo may hết 1,15m vải; mỗi cái quần may hết 1,35m vải. Hỏi may 4 cái áo và 2 cái quần như thế hết tất cả bao nhiêu mét vải?

**Bài giải:**

**May 4 áo hết số vải là:**

$$1,15 \times 4 = 4,6 \text{ (m)}$$

**May 2 quần hết số vải là:**

$$1,35 \times 2 = 2,7 \text{ (m)}$$

**May 4 áo và 2 quần hết số vải là:**

$$4,6 + 2,7 = 7,3 \text{ (m)}$$

**Đáp số: 7,3m.**

- **GV nhận xét**

KĨ NĂNG SỐNG  
KỸ NĂNG TÌM KIẾM VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN (TIẾT 1)



Thứ sáu, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**Âm nhạc**

**Tiết 31: Ôn tập Tập đọc nhạc Số 7, Số 8**

**Nghe nhạc**

**I. Mục tiêu:**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- HS đọc được bài tập đọc nhạc số 7, số 8; biết thể hiện tính chất sắc thái của bài.
- HS nghe bài hát *Em đi giữa biển vàng*, nhạc Bùi Đình Thảo, lời Nguyễn Khoa Đăng – Bùi Đình Thảo
- HS nêu cảm xúc về tác phẩm được nghe hoặc nêu sự tưởng tượng khi nghe nhạc, vận động, vỗ tay, giậm chân theo tác phẩm được nghe.

**2. Năng lực, phẩm chất hướng tới:**

- Năng lực đặc thù: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua lời ca bài tập đọc nhạc và nghe nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc qua gõ và vận động theo tác phẩm âm nhạc.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ trong rèn luyện kỹ năng đọc nhạc.
- Biết yêu quê hương đất nước qua những điều bình dị.

**II. Chuẩn bị của giáo viên**

- Đàn organ, thanh phách, song loan.
- Đĩa nhạc, loa.
- Đàn giai điệu, đệm đàn và hát bài *Em đi giữa biển vàng*.

**III. Hoạt động dạy học:**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p><b>1. Hoạt động khởi động:</b> * Trò chơi nhận biết giai điệu: <i>Ai tai thính?</i></p> <p><b>2. Hoạt động thực hành, luyện tập:</b> <b>2.1: Ôn tập tập đọc nhạc số 7, số 8</b></p> <p>+ Từng tổ trình bày bài TĐN</p> <p>+ Cá nhân trình bày bài TĐN</p> <p>- HS trình bày bài TĐN bằng cách đọc nhạc kết hợp gõ đệm.</p> <p>- HS đọc nhạc kết hợp vận động theo tiết tấu của bài.</p> <p>- Trình bày bài TĐN theo nhóm, kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.</p>	<p>HS nghe luật chơi</p> <p>GV đàn lần lượt 2 bài TĐN số 7,8</p> <p>HS chơi trò chơi theo sự điều khiển của GV</p> <p>- HS ghi bài</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- 5, 6 HS trình bày</p>

<p><b>3: Nghe nhạc: <i>Em đi giữa biển vàng</i></b></p> <p>-Giới thiệu bài hát:</p> <p>-GV hỏi: EM thấy những hình ảnh nào gần gũi, đẹp đẽ của quê mình qua bài hát?</p> <p>- Nghe lần thứ nhất: GV mở băng đĩa nhạc hoặc tự trình bày bài hát.</p> <p>- Thảo luận về bài hát:</p> <p>+ HS nêu cảm nhận về bài hát.</p> <p>+ HS nói về những hình ảnh đẹp trong bài hát.</p> <p>+ HS diễn tả lại một nét nhạc</p> <p>- Nghe lần thứ hai: HS có thể nghe nhạc kết hợp với các hoạt động: hát hoà theo, vẽ tranh (đơn giản) diễn tả cảm nhận về bản nhạc, vận động theo nhạc đu đưa, lắc lư, nhún nhảy, múa, gõ nhịp...</p> <p><b>3. Vận dụng, sáng tạo:</b></p> <p>- Nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài đọc nhạc. Đánh giá lựa chọn cách gõ hoặc vận động nào phù hợp nhất thì chọn và cho cả lớp thực hành cả bài TĐN.</p> <p>* <b>Củng cố:</b> Chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...).</p> <p>- Vận động theo nhạc bài “ Em đi giữa biển vàng”</p> <p>- Dẫn các em về học thuộc lời bài hát và nghe thêm tác phẩm của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo.</p>	<p>- HS theo dõi</p> <p>- HS nghe bài hát</p> <p>- Thảo luận,tìm hình ảnh qua bài hát.</p> <p>- HS nghe nhạc, Thảo luận nhóm .</p> <p>-Chia sẻ về bài hát.</p> <p>-HS thực hiện.</p> <p>GV cho HS đánh giá</p> <p>HS chia sẻ cảm xúc sau bài học</p> <p>HS thực hiện</p> <p>GV nhận xét và khen những em có tinh thần học tập tốt và động viên các bạn khác cùng cố gắng.</p> <p>HS ghi nhớ thực hiện</p>
--	---

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 31**  
**CHỦ ĐIỂM THÁNG 4 : MỪNG NON SÔNG THỐNG NHẤT**

**I. MỤC TIÊU:**

- Ôn Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp.Phát động phong trào giữ vệ sinh môi trường.
- Tham gia tốt phong trào Nghi thức đội.Thi văn nghệ chào mừng ngày 30/4.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

\* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh ý nghĩa của ngày Giải phóng miền Nam-thống nhất đất nước.*

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****1. Sinh hoạt chủ nhiệm:****a) Sơ kết tuần 31:**

\* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 31:

\* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức tự quản tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

\* Nhược điểm: + Nhiều HS chưa có ý thức tự quản.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương: .....

- Nhắc nhở : .....

**b) Phương hướng tuần 32:**

- Tăng cường đọc sách văn mẫu nhiều hơn.

- Cần nâng cao ý thức tự quản.

- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.

- Cần dọn vệ sinh sân trường sau giờ ra chơi.

- Thực hiện phong trào lao động công ích chào mừng ngày Giải phóng miền Nam - thống nhất đất nước.

**2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

+ Nội dung: lao động công ích chào mừng Ngày 30/4.

+ Việc lao động công ích chào mừng ngày 30/4 nhằm mục đích gì?

+ HS tiến hành lao động theo tổ.

+ HS nêu, GV nói thêm: *Các em cần noi gương các chiến sĩ, anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì nền độc lập của nước nhà..*

\* **Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 04 năm 2024*

**Khôi trưởng**



**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32**  
**Từ ngày 22/4 đến ngày 26/4/2024**

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KN S	GD MT	N L	BD KH
<b>HAI</b> <b>22/4</b>	1	32	Chào cờ	Tuần 32				
	2	63	Tập đọc	Út Vịnh	X	X		
	3	156	Toán	Luyện tập				
	4	32	Lịch sử	Lịch sử địa phương: Những con người làm rạng danh đất Bình Dương		X		
	5	32	Mĩ thuật	Sáng tạo tranh				
	6	63	Thể dục	Bài 63: Ném bóng - Trò chơi: “Lăn bóng bằng tay”				
	7	63	Tin học	Bài 5: Thiết lập trang giấy và xuất bài nhạc				
	8		LT Toán	Ôn tập về phép cộng, phép trừ với các số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo thời gian				
<b>BA</b> <b>23/4</b>	1	32	Chính tả	Nhớ - viết: Bầm ơi		X		
	2	157	Toán	Luyện tập				
	3	63	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)				
	4	63	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường rừng		X	X	X
	5	125	Tiếng anh	REVIEW				
	6	32	Lịch sử	Lịch sử địa phương: Những con người làm rạng danh đất Bình Dương		X	X	
	7		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)				
	8		LTTV	Mắt xích hòn dổi				
<b>TU</b> <b>24/4</b>	1	63	TLV	Trả bài văn tả con vật	X			
	2	158	Toán	Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian				
	3	64	Thể dục	Bài 64: Ném bóng - Trò chơi: “Dẫn bóng”				
	4	64	Tập đọc	Những cánh buồm		X		
	5	126	Tiếng anh	REVIEW				

	6	127	Tiếng anh	REVIEW				
	7		LT Toán	Ôn tập về phép nhân, phép chia với các số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo thời gian				
	8		LTTV	Rèn viết hoa nhóm chữ E, Ê				
<b>NĂM 25/4</b>	1	64	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu hai chấm)	X			
	2	159	Toán	Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình				
	3	64	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường rừng (tiếp theo)	X	X	X	X
	4	32	Kể chuyện	Nhà vô địch	X	X		
	5	32	Kĩ thuật	Lắp rô-bốt (tiết 3)			X	X
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở HDTN: Ngành nghề em quan tâm, yêu thích. Em đã học và có thể làm những gì? VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 9				
	7		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu hai chấm)				
	8		Ôn toán	Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian				
	9		KNS GAIA	Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin (T2)				
<b>SÁU 26/4</b>	1	64	TLV	Tả cảnh (kiểm tra viết)	X			
	2	32	Âm nhạc	Hát bài địa phương (tự chọn)				
	3	160	Toán	Luyện tập				
	4	64	Tin học	Bài 5: Thiết lập trang giấy và xuất bài nhạc				
	5	128	Tiếng anh	REVIEW				
	6	32	Địa lí	Lễ hội truyền thống trên quê hương Kim Liên.		X	X	
	7		Năng khiếu					
	8	32	SHTT	Tuần 32				

Thứ hai, ngày 22 tháng 4 năm 2024

Mĩ Thuật

**CHỦ ĐỀ 12:**

**THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO  
VỚI CÁC CHẤT LIỆU**

**Tiết 2: Thử nghiệm với các chất liệu**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS biết được sự đa dạng của các chất liệu trong tạo hình và cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm được tạo ra từ nhiều chất liệu khác nhau.
- HS hiểu được cách tạo hình từ nhiều chất liệu và tạo được sản phẩm theo ý thích.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Tranh, ảnh, sản phẩm phù hợp với chủ đề.
- Hình minh họa cách thực hiện tạo hình sản phẩm.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Tạo hình ba chiều\_Tiếp cận theo chủ đề\_Điều khắc\_Nghệ thuật tạo hình không gian.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1*. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1</li> </ul> <p><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</b></p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS hiểu và nắm được công việc phải làm.</li> <li>+ HS hoàn thành được bài tập.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> <li>- Trình bày sản phẩm</li> <li>- Thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu công việc của mình phải làm</li> <li>- Hoàn thành được bài tập trên lớp</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt</li> </ul>

<p>trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thực hành cá nhân hoặc nhóm để tạo hình sản phẩm theo ý thích.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn chất liệu, hình thức và nội dung để thực hiện tạo hình sản phẩm.</li> <li>- Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm.</li> </ul> <p><i>* tóm tắt/ kết luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn nhận xét</li> </ul>	<p>động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc cá nhân hoặc nhóm theo sự sắp xếp của GV.</li> <li>- Thực hiện</li> <li>- Thực hành hoàn thiện sản phẩm của mình, nhóm mình trên lớp.</li> </ul> <p><i>* ghi nhớ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét theo hướng dẫn của GV</li> </ul>
---	--

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 2 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm.



**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**  
**CÁC SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN, SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết thực hành tính với số đo thời gian
- Vận dụng trong giải toán.
- Thận trọng khi làm bài

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

**Bài 1: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

a)  $45892 + 105874 = 105874 + 45892 = 151766$  **Đ**

b)  $(14,25 + 3,82) + 85,75 = 3,82 + (14,25 + 85,75) = 138,2$  **S**

c)  $\frac{14}{9} + 0 = 0 + \frac{14}{9} = 0$

**Đ**

d)  $18,58 - 0 = 18,58 - 18,58$

**S**

e)  $38,7 - 24,3 - 14,4 = 38,7 - (24,3 + 14,4) = 0$  **Đ**

**Bài 2: Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau :**

$250789 + 38047$        $\frac{1}{5} + \frac{12}{10}$   
 $\frac{5}{12} + \frac{2}{3}$        $207,39 + 17,48$   
 $2 - \frac{3}{5}$        $\frac{2}{3} + \frac{5}{12}$   
 $257,87 - 98,09$        $38047 + 250789$   
 $17,48 + 207,39$        $36,85 + 122,93$

**Hoạt động 2: Bảng con**

**Bài 3: Nối bài toán với giá trị đúng của y:**

$y + 12,8 = 20$        $y = 55,8$   
 $\frac{5}{4} - y = \frac{2}{3}$        $y = \frac{10}{7}$   
 $y - 25,8 = 30$        $y = \frac{7}{12}$   
 $y + \frac{4}{7} = 2$        $y = 7,2$

**Hoạt động 3: Làm vở**

**Bài 4 : Tính bằng cách thuận tiện nhất :**

a)  $15,78 + 28,57 + 84,22$       b)  $73,57 - 20,89 - 42,68$

$$\begin{aligned}
 &= (15,78 + 84,22) + 28,57 \\
 &= 100 + 28,57 \\
 &= 128,57
 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned}
 \text{c) } &\frac{5}{13} + \frac{2}{5} + \frac{8}{13} + \frac{3}{5} \\
 &= \left(\frac{5}{13} + \frac{8}{13}\right) + \left(\frac{2}{5} + \frac{3}{5}\right)
 \end{aligned}$$

$$= 1 + 1$$

$$= 2$$

**Bài 5: Tính**

a) 13 giờ 34 phút + 4 giờ 29 phút

$$\begin{array}{r}
 13 \text{ giờ } 34 \text{ phút} \\
 + 4 \text{ giờ } 29 \text{ phút} \\
 \hline
 \end{array}$$

$$17 \text{ giờ } 63 \text{ phút}$$

c) 100% - 17,28% + 38,47%

$$= 82,72\% + 38,47\%$$

$$= 121,19\%$$

Nhận xét tiết học

$$\begin{aligned}
 &= 73,57 - (20,89 + 422,68) \\
 &= 73,57 - 63,57 \\
 &= 10
 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned}
 \text{d) } &\frac{58}{77} - \frac{23}{77} - \frac{15}{77} \\
 &= \frac{58}{77} - \left(\frac{23}{77} + \frac{15}{77}\right)
 \end{aligned}$$

$$= \frac{58}{77} - \frac{38}{77}$$

$$= \frac{20}{77}$$

b) 18 giờ 25 phút - 6 giờ 48 phút

$$\begin{array}{r}
 18 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \quad \text{ĐT} \quad 17 \text{ giờ } 85 \text{ phút} \\
 - 6 \text{ giờ } 48 \text{ phút} \quad \quad \quad - 6 \text{ giờ } 48 \text{ phút} \\
 \hline
 \end{array}$$

$$11 \text{ giờ } 37 \text{ phút}$$

d) 78,5% + 57,75% - 60%

$$= 136,25\% - 60\%$$

$$= 76,15\%$$

Thứ ba, ngày 23 tháng 4 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU  
**ÔN TẬP DẤU CÂU**  
**(DẤU CHẤM, DẤU PHẨY)**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1:Nêu miệng**

**1. Đặt dấu chấm và dấu phẩy vào chỗ thích hợp ở hai bức thư ( in nghiêng) trong mẫu chuyện dưới đây và viết hoa chữ đầu câu vào cột bên (sau khi đặt dấu chấm)**

Đáp án:

Bức thư 1 : “Thưa ngài,Tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi.Vì viết vội,tôi chưa kịp đánh các dấu chấm,dấu phẩy. Rất mong ngài đọc và điền giúp tôi những dấu chấm,dấu phẩy cần thiết.Xin cảm ơn ngài”.

Bức thư 2 : “Anh bạn trẻ ạ,tôi sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đem tất cả những dấu chấm,dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì,gửi đến cho tôi.Chào anh”.

**2. Viết đoạn văn 5 câu nói về hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi ở sân trường em. Sau đó, hãy ghi dấu x vào  trước ý nêu tác dụng của dấu phẩy em đã dùng và ghi rõ dấu phẩy đó ở câu thứ mấy trong đoạn văn:**

\* Gợi ý :

Sân trường em giờ ra chơi rất nhộn nhịp.Tất cả các trò chơi sôi động của trẻ em : nhảy dây,kéo co,đuổi bắt,..đều được thể hiện.Dưới gốc Bàng,mấy bạn nữ đọc chuyện thính thoảng lại rúc rích cười.Ở góc sân, mấy bạn nam đá cầu.Trái cầu xinh xinh,bay qua bay lại.Thu hút nhiều cổ động viên nhất là đám kéo co.Mỗi bên là đội tuyển của một lớp,người này ôm ngang lưng người kia,tất cả đều choãi chân,ra sức kéo.Trên hành lang,các thầy cô giáo đứng nhìn,ánh mắt rạng ngời niềm vui.

**Hoạt động 2: Hoạt động ứng dụng**

**Dựa vào tranh minh họa chủ điểm Những chủ nhân tương lai, em hãy đặt câu có dùng dấu phẩy theo mỗi yêu cầu ở dưới:**

**1. Câu có dùng dấu phẩy để ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu:**

Nam, Lan học vẽ biểu đồ trên máy tính.

**2. Câu có dùng dấu phẩy để ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ:**

Bên cửa sổ, các bạn đang trò chuyện vui vẻ.

**3. Câu có dùng dấu phẩy để ngăn cách các vế trong câu ghép:**

Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.

- Nhận xét tiết học.

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### MẮT XÍCH HỜN DỐI

#### I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS đọc đúng bài “Mắt xích hờn dối”.
- Trả lời được các câu hỏi trong bài.
- Yêu thích môn học.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

##### Hoạt động 1: Nêu miệng

Đọc câu chuyện sau rồi làm các bài tập bên dưới.

##### 1. Nhiệm vụ quan trọng của sợi xích là:

- A. nối các mắt xích lại với nhau.
- B. kéo con thuyền đang chết máy vào bờ để sửa chữa.
- C. đưa con thuyền vượt qua cơn bão lớn.
- D. nối các con thuyền lại với nhau.

##### 2. Mắt xích hay hờn dối lấy lí do gì để không làm việc?

- A. Đã làm việc quá nhiều nên mệt mỏi không còn sức để làm tiếp.
- B. Bão đến rồi bão đi, không việc gì phải lo.
- C. Chỉ là một mắt xích, không quan trọng, còn nhiều mắt xích khác làm việc.
- D. Các mắt xích khác không quan tâm, không muốn làm việc với mình.

##### 3. Điều gì xảy ra khi mắt xích hay hờn dối không làm việc?

- A. Không kéo được con thuyền vì cả sợi xích bị chùng xuống, yếu đi.
- B. Các mắt xích còn lại tiếp tục làm việc, không cần mắt xích hờn dối.
- C. Các mắt xích khác đề nghị thay mắt xích hay hờn dối bằng một mắt xích khác.
- D. Cả sợi xích và con thuyền đều bị bão cuốn phăng đi.

##### 4. Mắt xích hay hờn dối bùng tỉnh vì:

- A. hoảng sợ khi cơn bão ập đến, cuốn phăng con thuyền.
- B. hiểu ra vai trò quan trọng của mình đối với cả sợi xích.
- C. bị các mắt xích khác trách móc và đe dọa thay mắt xích khác.
- D. lo sợ các mắt xích khác từ chối, không làm việc chung với mình nữa.

##### Hoạt động 2: Làm vở

##### 5. Ghi lại một câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ phù hợp với nội dung bài đọc:

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

##### 6. Để không trở thành “mắt xích hờn dối”, em cần:

Em sẽ không tự ti, mặc cảm về bản thân, phải biết đoàn kết với mọi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

-Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 24 tháng 4 năm 2024

LUYỆN TẬP TOÁN

ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

CÁC SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN, SỐ ĐO THỜI GIAN

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết thực hành tính với các số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo thời gian .
- Vận dụng trong giải toán.
- Thận trọng khi làm bài

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

**Bài 1: Tính nhẩm:**

a)  $24,5 \times 10 = 245$

$15,48 \times 0,1 = 1,548$

$7,46 \times 0,1 \times 10 = 7,46$

$9,374 \times 100 = 937,4$

$178,25 \times 0,01 = 1,7825$

$245,8 \times 0,01 \times 100 = 245,8$

b)  $3,42 : 0,1 = 34,2$

$62,18 : 0,001 = 62180$

$7,85 : 0,5 = 15,7$

$2,74 : 0,01 = 274$

$93 : 0,001 = 93000$

$\frac{4}{5} : 0,25 = \frac{16}{5}$

$5 : 0,25 = 20$

**Hoạt động 2: Làm vở**

**Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

a)  $0,5 \times 3,78 \times 20$

$= 0,5 \times 20 \times 3,78$

$= 10 \times 37,8$

$= 378$

c)  $\frac{10}{7} : \frac{7}{9} - \frac{3}{7} : \frac{7}{9}$

$= (\frac{10}{7} - \frac{3}{7}) : \frac{7}{9}$

$= 1 : \frac{7}{9}$

$= \frac{9}{7}$

b)  $\frac{8}{9} \times \frac{7}{15} + \frac{8}{9} \times \frac{8}{15}$

$\frac{8}{9} \times (\frac{7}{15} + \frac{8}{15})$

$\frac{8}{9} \times \frac{15}{15}$

$\frac{120}{135}$

d)  $156,75 \times 6,47 - 56,75 \times 6,47$

$= 6,47 \times (156,75 - 56,75)$

$= 6,47 \times 100$

$= 647$

**Hoạt động 3: Nêu miệng**

**Bài 3: Nối biểu thức với giá trị đúng:**

$38,6 + 42,78 \times 1,8 : 0,01$	2,983
$4,56 + 13,734 : 13,08 - 2,627$	19,618
$98,09 \times 2 : (4,64 + 5,36)$	7739

**Hoạt động 4: bảng con**

**Bài 4: Tìm y:**

$y \times 1,5 = 4,635$	$\frac{8}{17} : y = \frac{24}{15}$	$y : 3,8 = 4,09$
$y = 4,635 : 1,5$	$y = \frac{8}{17} : \frac{24}{15}$	$y = 4,09 \times 3,8$
$y = 3,09$	$y = \frac{25}{51}$	$y = 15,542$

- Nhận xét tiết học.

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ: E, Ê**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ: E, Ê
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****Hoạt động 1: Nêu miệng**

Sách Luyện tập Tiếng Việt tập 2- trang 56

Trước khi viết, em hãy quan sát xem nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào.

**E    E    E    E    E    E    E    E    E    E    E**  
**Ê    Ê    Ê    Ê    Ê    Ê    Ê    Ê    Ê    Ê    Ê**

**Hoạt động 2: Làm vở**

**Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi**

**Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ**

**Mẹ đang tựa bắp trên núi Ka-lui**

**Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ**

**Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi...**

-- Nhận xét tiết học.

Thứ năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**THKNS: KĨ NĂNG ỨNG PHÓ KHI CÓ BÃO, LŨ LỤT, SẠT LŨ**

**HĐTN: NGÀNH NGHỀ EM QUAN TÂM, YÊU THÍCH.**

**EM ĐÃ HỌC VÀ CÓ THỂ LÀM NHỮNG GÌ?**

**VHGT: THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 9**



**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (DẤU HAI CHẤM)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu tác dụng của dấu hai chấm.
- Biết sử dụng dấu hai chấm trong văn bản.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**HĐ 1: Nhóm đôi**

**Bài 1. Ghi vào chỗ trống tác dụng của dấu hai chấm trong mỗi trường hợp sau:**

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đáp án:

a) Một chú công an vỗ vai em:

- Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm!

(Tác dụng: Đặt ở cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp nhân vật).

b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

(Tác dụng: Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

**HĐ 2: Vở**

**Bài 2: Đặt dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong các khổ thơ, các câu văn sau:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đặt dấu chấm vào đoạn thơ như sau:

a) Thằng giặc cuồng cả chân,

Nhăn nhó kêu rói rít:

- Đồng ý là tao chết

Nhưng đây... tô kiến vàng !

—*Dấu hai chấm dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.*

b) Tôi đã ngựa cỏ suốt một thời mới lớn để chờ đợi...khi tha thiết cầu xin:  
“Bay đi, điều ơi! Bay đi!”

—*Dấu hai chấm dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.*

c) Từ Đèo Ngang nhìn về hướng nam, ta bắt gặp một phong cảnh thiên nhiên kì vĩ: phía tây là dãy Trường Sơn trùng điệp, phía đông là...

—*Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.*

**HĐ 3: Nêu miệng**

**Bài 3:** Đọc mẫu chuyện vui Chỉ vì quên một dấu câu ( Tiếng Việt 5, tập hai, trang 144), điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu trả lời:

a) Ông khách viết tin nhắn là "**Kính viếng bác X**" **Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.** (*hiểu là nếu còn chỗ viết trên băng tang*)

b) Người bán hàng hiểu lầm ý của khách nên ghi trên dải băng tang là: Kính viếng bác X. Nếu còn chỗ, linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng

c) Để người bán hàng khỏi hiểu lầm, ông khách cần thêm **dấu hai chấm** vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ **chỗ**

*Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng*

\* Hoạt động ứng dụng

**Đặt câu có dấu hai chấm theo mỗi yêu cầu sau:**

**Đáp án:**

1. Dùng dấu hai chấm để báo hiệu **bộ phận câu đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước**

**Trong nhà bác ấy có đủ thứ: Tivi, máy điều hòa, máy giặt,..**

2. Dùng dấu hai chấm phối hợp với dấu ngoặc kép (hoặc dấu gạch ngang) để báo hiệu **bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật.**

**Giọng ông buồn rầu: Vậy là ông sắp phải xa cháu rồi.**

- Nhận xét tiết học

**ÔN TOÁN****Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian****I. Mục tiêu:**

- HS ôn tập về các phép tính với số đo thời gian.
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. Các hoạt động dạy và học****Hoạt động 1 : PHT**

- GV cho HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn – HS làm PHT

**Bài 1:**

Tính:

a)  $12,45 + 1,35 : 0,15;$

b)  $10,35 : 4,5 \times 3,4$

**a)  $12,45 + 1,35 : 0,15$**

**$= 12,45 + 9$**

**$= 21,45.$**

**b)  $10,35 : 4,5 \times 3,4$**

**$= 2,3 \times 3,4$**

**$= 7,82.$**

**GV nhận xét****Hoạt động 2 : Bảng con**

- GV cho HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn – HS làm bảng con

**Bài 2:** Tìm thương và số dư trong mỗi phép chia (phần thập phân của thương lấy đến hai chữ số):

a)  $2,4 : 19$

b)  $36 : 27;$

c)  $49 : 5,8$

d)  $34,5 : 0,76.$

**a)  $2,4 : 19 = 0,12$  (dư 0,12) ; b)  $36 : 27 = 1,33$  (dư 0,09);**

**c)  $49 : 5,8 = 8,44$  (dư 0,048) ; d)  $34,5 : 0,76 = 45,39$  (dư 0,0036).**

- GV nhận xét

**Hoạt động 3 : Vở**

- GV cho HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn – HS làm vở

**Bài 3:** Xã Bình Minh có 20,4ha đất trồng rau và 25,5ha đất trồng khoai.**Hỏi:****a) Diện tích đất trồng rau bằng bao nhiêu phần trăm đất trồng khoai?****b) Diện tích đất trồng khoai bằng bao nhiêu phần trăm đất trồng rau?**

Bài giải:

a) Tỉ số phần trăm của diện tích trồng rau và trồng khoai là:

$$20,4 : 25,5 = 0,8$$

$$0,8 = 80\%$$

b) Tỉ số phần trăm của diện tích trồng khoai và trồng rau là:

$$25,5 : 20,4 = 1,25$$

$$1,25 = 125\%$$

Đáp số: a) 80%; b) 125%.

- **GV nhận xét**

KĨ NĂNG SỐNG  
KĨ NĂNG TÌM KIẾM VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN (TIẾT 2)

Thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**Âm nhạc**

**Tiết 32: Học hát bài do địa phương tự chọn**

**Bài: Mùa hoa phượng nở**

**Nhạc và lời: Hoàng Vân**

**I. Mục tiêu:**

**\*Yêu cầu cần đạt:**

- HS hát đúng giai điệu bài hát tự chọn. Các em có thêm hiểu biết về những bài hát của thiếu nhi.

- Trình bày bài hát theo nhóm kết hợp gõ đệm hoặc vận động theo nhạc.

**2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:**


- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc bài “Mùa hoa phượng nở,,


- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.

- Phẩm chất: bồi dưỡng HS tình yêu quê hương , đất nước.

**II. Chuẩn bị:**

- Nhạc cụ: Đàn, thanh phách, song loan...

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p><b>Học hát bài: Mùa hoa phượng nở</b></p> <p><b>1. Hoạt động khởi động:</b></p> <p>-Nghe bài hát “Dàn đồng ca mùa hạ” vận động nhẹ nhàng theo nhạc.</p> <p><b>2. Hoạt động tìm hiểu- khám phá:</b></p> <p><b>2.1. Học bài hát:</b></p> <p>- Giới thiệu .</p> <p>- Đánh đàn cho HS luyện thanh</p>  <p>- HS hát kết hợp các hoạt động như gõ đệm, vận động theo nhạc hoặc tổ chức trò chơi.</p>	<p>- HS ghi bài</p> <p>-HS nghe nhạc ,vận động</p> <p>GV giới thiệu tên, xuất xứ của bài hát.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>GV cho HS tìm hiểu nội dung bài hát.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS luyện thanh</p> <p>- HS học theo các bước thông thường, lưu ý hát đúng chỗ khó, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài. (GV gợi cho HS niềm vui, niềm tự hào khi học bài dân ca hoặc bài hát của địa phương, bài hát của nhà trường).</p> <p>- HS học hát</p>

<p><b>HS gõ đệm theo tiết tấu sau:</b></p>  <p><b>4. Hoạt động ứng dụng , sáng tạo: -</b></p> <p>- Thảo luận nhóm.</p> <p>- Chia sẻ ý kiến, nhận xét <i>cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...</i></p> <p>- Nhắc học sinh về nhà</p>	<p>- HS hát kết hợp hoạt động</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>HS trình diễn bài hát theo tổ, nhóm, cá nhân.</p> <p>GV Cho các nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài hát.</p> <p>GV cho HS đánh giá, lựa chọn cho cả lớp thực hành cả bài hát</p> <p>HS chia sẻ cảm xúc sau bài học</p> <p>Gọi HS nêu cảm nhận của mình về bài hát đã học</p> <p>GV nhận xét tiết học.Khen những HS có tinh thần học tập tốt</p> <p>Dặn dò HS về nhà ôn lại bài hát và tìm các động tác phụ họa đơn giản.</p>
---	---

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 32**  
**CHỦ ĐIỂM THÁNG 4 : MỪNG NON SÔNG THỐNG NHẤT**

**I. MỤC TIÊU:**

- Ôn Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp.
- Phát động phong trào giữ vệ sinh môi trường.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

\* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh ý nghĩa của ngày Giải phóng miền Nam-thống nhất đất nước.*

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Sinh hoạt chủ nhiệm:**

**a) Sơ kết tuần 32:**

\* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 32:

\* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức tự quản tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

\* Nhược điểm: + Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp

học.

- Tuyên dương: .....

- Nhắc nhở : .....

**b) Phương hướng tuần 33:**

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.

- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.

- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.

- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp.

- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.

- Cần trật tự khi ngủ trưa.

- Không nói chuyện trong khi ăn.

**2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

+ Nội dung: Thi vẽ tranh chào mừng Ngày 30/4.

+ Việc thi vẽ tranh chào mừng ngày 30/4 nhằm mục đích gì?


+ HS tiến hành thi vẽ tranh theo tổ nhóm, trình bày.

+ HS nêu, GV nói thêm: *Các em cần noi gương các chiến sĩ, anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì nền độc lập của nước nhà..*



**\* Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

<p><b>KÝ DUYỆT</b> <i>Ngày 04 tháng 04 năm 2024</i> <b>Khôi trưởng</b></p>  <p><b>Nguyễn Hoài Thương</b></p>	<p><b>KÝ DUYỆT</b> <i>Ngày 05 tháng 04 năm 2024</i> <b>Phó Hiệu trưởng</b></p> <p><b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b></p>
---	---